

Số: 114 /BC-UBND

Khánh Hòa, ngày 22 tháng 7 năm 2016

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển 6 tháng đầu năm 2016 và đề xuất điều chỉnh kế hoạch đầu tư phát triển vốn nhà nước năm 2016

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh.

Qua 6 tháng thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển vốn nhà nước năm 2016, UBND tỉnh báo cáo tình hình thực hiện và đề xuất điều chỉnh kế hoạch đầu tư phát triển vốn nhà nước năm 2016 như sau:

1) Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển vốn nhà nước 6 tháng đầu năm 2016

1) Kế hoạch nguồn vốn và cơ cấu nguồn vốn năm 2016

Tổng vốn đầu tư phát triển năm 2016 trên địa bàn tỉnh là 4.393,874 tỷ đồng, so với kế hoạch giao đầu năm thì bổ sung được 427,967 tỷ đồng và cơ cấu nguồn vốn như sau:

a) Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương: 2.540,028 tỷ đồng.

b) Nguồn vốn đầu tư từ nguồn thu XSKT: 192 tỷ đồng.

c) Nguồn vốn vay Kho bạc Nhà nước: 400 tỷ đồng.

d) Nguồn vốn đầu tư công khác: 638,6 tỷ đồng

đ) Nguồn vốn đầu tư từ Quỹ Phát triển đất tỉnh: 195,279 tỷ đồng.

e) Nguồn vốn Trung ương hỗ trợ đầu tư theo mục tiêu: 425,3 tỷ đồng (bổ sung vốn theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư; UBND tỉnh giao kế hoạch tại các Quyết định số: 131/QĐ-UBND ngày 18/01/2016, 1390/QĐ-UBND ngày 23/5/2016).

f) Nguồn vốn Hỗ trợ phát triển chính thức (ODA): 2,667 tỷ đồng (bổ sung vốn theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư; UBND tỉnh giao kế hoạch tại Quyết định số 131/QĐ-UBND ngày 18/01/2016).

(Chưa bao gồm các nguồn vốn đầu tư công năm 2015 kéo dài thời gian thực hiện sang năm 2016, dự phòng ngân sách Trung ương năm 2015 theo các Quyết định của UBND tỉnh).

2) Tình hình thực hiện

Đến hết tháng 6/2016, giá trị giải ngân được 1.535,625 tỷ đồng/4.393,874 tỷ đồng, bằng 34,9% kế hoạch; cụ thể như sau:

a) Nguồn vốn do cấp tỉnh quản lý: giải ngân được 1.285,318 tỷ đồng/3.678,711 tỷ đồng, bằng 34,9% kế hoạch; trong đó: nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương giải ngân bằng 59,3% kế hoạch; nguồn vốn XSKT giải ngân bằng 24,8% kế hoạch; nguồn vốn Trung ương hỗ trợ có mục tiêu giải ngân bằng 28% kế hoạch; nguồn vốn đầu tư công khác giải ngân bằng 1,5% kế hoạch; nguồn vốn đầu tư từ Quỹ Phát triển đất tỉnh giải ngân bằng 14,2% kế hoạch. Riêng vốn vay Kho bạc Nhà nước và vốn ODA chưa có giá trị giải ngân.

b) Nguồn vốn do cấp huyện quản lý: giá trị giải ngân 250,3 tỷ đồng/715,163 tỷ đồng, bằng 35% kế hoạch.

(theo Phụ lục số 1 đính kèm)

3) Nhận xét tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển thuộc nguồn vốn nhà nước

Kế hoạch đầu tư phát triển vốn nhà nước năm 2016 đã thực hiện theo Luật Đầu tư công, phù hợp với kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 (lần thứ 4) đã được UBND tỉnh hoàn chỉnh theo quy định của Chính phủ. Theo đó, tỷ lệ giải ngân 6 tháng đầu năm 2016 bằng 34,9% kế hoạch là phù hợp với tình hình thực tế, cụ thể như sau:

- Số vốn giải ngân chủ yếu trả nợ vốn vay đến hạn, vốn đối ứng cho dự án sử dụng vốn ODA và vốn Trung ương hỗ trợ, dự án hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2015 nhưng còn thiếu vốn, dự án chuyển tiếp hoàn thành theo tiến độ. Riêng dự án khởi công mới năm 2016 chưa giải ngân hoặc tỷ lệ giải ngân còn thấp do:

+ Dự án phải hoàn tất các thủ tục theo quy định của Luật Đầu tư công (dự án phải được phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án), vì vậy, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính cho phép kéo dài đến ngày 31/3/2016 để hoàn thành thủ tục theo quy định mới đủ điều kiện giao kế hoạch vốn (bao gồm vốn ngân sách địa phương, vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ, vốn đầu tư công khác) để thực hiện trong năm 2016.

+ Một số dự án phải hoàn tất thực hiện công tác bồi thường giải tỏa, thiết kế dự toán xây dựng công trình mới có cơ sở thực hiện các bước tiếp theo. Đến nay, hầu hết danh mục dự án khởi công mới năm 2016 được giao kế hoạch vốn đã cơ bản hoàn tất các thủ tục đầu tư theo quy định, chuẩn bị triển khai thi công và dự kiến giải ngân hết kế hoạch vốn giao.

- Tỷ lệ giải ngân chưa được cao còn có các nguyên nhân sau đây: vốn Chương trình xây dựng nông thôn mới (bao gồm một số công trình đầu tư nước sạch) mới giao trong tháng 5/2016; vốn đầu tư bảo vệ và phát triển rừng mới giao trong tháng 6/2016; vốn sửa chữa giáo dục hiện nay chưa thực hiện do công việc này chỉ thực hiện vào dịp hè; vốn vay Kho bạc Nhà nước đầu tư các công trình trọng điểm mới lập tục vay trong tháng 6/2016;...

II) Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2016

II.1) Điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2016

1) Nguyên tắc điều chỉnh

Thực hiện điều chỉnh chủ yếu đối với nguồn vốn ngân sách địa phương và nguồn vốn đầu tư công khác do cấp tỉnh quản lý. Riêng nguồn vốn Trung ương hỗ trợ do cấp tỉnh quản lý theo hướng dẫn Bộ Kế hoạch và Đầu tư, vì vậy chưa có điều chỉnh trong báo cáo này.

Nguồn vốn ngân sách phân cấp cho cấp huyện do cấp huyện chủ động điều chỉnh để giải ngân được hết vốn kế hoạch năm 2016.

2) Đề xuất điều chỉnh kế hoạch năm 2016

Để tiếp tục bố trí kế hoạch vốn năm 2016 cho dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng đến ngày 31/12/2015 nhưng còn thiếu vốn, dự án dự kiến hoàn thành năm 2016, vốn đối ứng cho dự án sử dụng vốn ODA,..., theo đó, UBND tỉnh đề xuất điều chỉnh kế hoạch đầu tư phát triển vốn nhà nước năm 2016 như sau:

a) Nguồn vốn đầu tư từ ngân sách năm 2015 sang ngân sách năm 2016:

+ Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn dự án Cải thiện VSMT thành phố Nha Trang (giai đoạn 1) là 4,609 tỷ đồng.

+ Bố trí 4,609 tỷ đồng cho dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải - Tiểu dự án thành phố Nha Trang để thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư.

b) Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương cấp tỉnh quản lý năm 2016:

+ Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn một số dự án là 18,4 tỷ đồng và vốn chưa phân bổ là 25,736 tỷ đồng, tổng cộng là 44,136 tỷ đồng.

+ Bố trí 44,136 tỷ đồng cho dự án hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2015, dự án dự kiến hoàn thành năm 2016, dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2016 (chi BTGT cho dự án Trường bắn, thao trường huấn luyện BCHQS tỉnh), dự án khởi công mới năm 2016 (gồm dự án Chương trình đào tạo nghề 2011, Trụ sở làm việc Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tỉnh Khánh Hòa, Cầu vào khu sản xuất Gia Lố xã Sơn Thái, Sửa chữa hồ chứa nước Đồng Mộc,...), bổ sung vốn trả nợ quyết toán, khắc phục bảo lũ, bảo trì công sở, chi hỗ trợ quốc tế về an ninh quốc phòng.

Ngoài ra, UBND tỉnh tổng hợp, báo cáo danh mục dự án và kế hoạch vốn đầu tư cho các xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới năm 2016 là 23,4 tỷ đồng (do kế hoạch vốn giao đầu năm 2016 nhưng chưa phân bổ chi tiết).

c) Nguồn vốn đầu tư công khác cấp tỉnh quản lý năm 2016:

+ Giảm kế hoạch vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất Sân bay Nha Trang (cũ) bố trí cho dự án Đường cất hạ cánh số 2 - Sân bay Quốc tế Cam Ranh (đề nghị Chính phủ hỗ trợ vốn).

+ Giảm kế hoạch vốn từ nguồn vốn Tổng Công ty Khánh Việt bố trí cho dự án Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn - giai đoạn 1 (thanh toán vốn viện trợ tại Tổng Công ty Khánh Việt).

+ Giảm kế hoạch vốn từ nguồn thu tiền tài sản trên đất Bến xe liên tỉnh phía Nam (cũ) bố trí cho dự án Bến xe liên tỉnh phía Nam (chủ đầu tư đã chuyển thành Công ty Cổ phần nên không thuộc phạm vi Luật đầu tư công).

+ Bổ sung nguồn thu tiền sử dụng đất còn lại của dự án Khách sạn và căn hộ cao cấp Oceanus là 164,98 tỷ đồng, bố trí cho dự án hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2015, dự án dự kiến hoàn thành năm 2016, dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2016 theo quy định.

d) Nguồn vốn Quỹ phát triển đất của tỉnh năm 2016: sử dụng vốn chưa phân bổ năm 2016 để bố trí vốn cho dự án hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2015, dự kiến hoàn thành năm 2016, dự án khởi công mới năm 2016 (dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư Ngọc Hiệp để đối ứng dự án sử dụng vốn ODA).

Danh mục dự án được bố trí kế hoạch vốn năm 2016 nêu trên, phù hợp với các nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn và thuộc danh mục dự án sử dụng kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 (lần thứ 4) đã được UBND tỉnh hoàn chỉnh theo quy định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, trình HĐND tỉnh khóa VI thông qua tại kỳ họp thứ 2. Để kịp thời triển khai thực hiện, sau khi trình xin ý kiến thống nhất của Thường trực HĐND tỉnh (các Văn bản của HĐND tỉnh số: 99/HĐND ngày 10/5/2016 về việc cho ý kiến về cơ chế hỗ trợ đầu tư đối với các xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới năm 2016; 100A/HĐND ngày 11/5/2016 về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư phát triển vốn nhà nước năm 2016; 155/HĐND ngày 22/6/2016 về việc giao kế hoạch đầu tư phát triển năm 2016 từ nguồn thu tiền sử dụng đất còn lại của dự án Khách sạn và căn hộ cao cấp Oceanus), UBND tỉnh đã ban hành Quyết định điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn năm 2016 cho một số danh mục dự án nêu trên để thực hiện trước và báo cáo HĐND tỉnh khóa VI tại kỳ họp thứ 2 này.

Do có điều chỉnh, bổ sung danh mục dự án và các nguồn vốn đầu tư công chưa có trong Nghị quyết của HĐND tỉnh thông qua đầu năm 2016, vì vậy, UBND tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư phát triển vốn nhà nước năm 2016.

(theo Phụ lục số 2 đính kèm)

III) Một số giải pháp thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển các tháng còn lại của năm 2016

Để hoàn thành kế hoạch đầu tư phát triển vốn nhà nước trong năm 2016, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo thực hiện một số giải pháp sau:

1) UBND cấp huyện, các chủ đầu tư quán triệt và tập trung thực hiện tốt công tác tăng cường quản lý đầu tư và xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản theo quy định của Chính phủ.

2) Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư phát triển năm 2016 (cả vốn trung ương và vốn địa phương); Do liên quan đến kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 đã trình HĐND tỉnh thông qua lần thứ 4, vì vậy: (1) Các chủ đầu tư tính đủ các hạng mục cần thiết và các chi phí khác (bao gồm

phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư phải chính xác) để không phải điều chỉnh tổng mức đầu tư; (2) Nếu vượt tổng mức đầu tư, các chủ đầu tư phải rà soát các nội dung đầu tư, cắt giảm các chi phí, hạng mục không thật cần thiết trên nguyên tắc vẫn bảo đảm mục tiêu chủ yếu của dự án, hiệu quả đầu tư nhằm giảm chi phí đầu tư, đảm bảo không vượt tổng mức đầu tư đã được phê duyệt. Sau khi áp dụng các giải pháp trên, nếu dự án vẫn phải điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư do các nguyên nhân như: biến động giá nguyên, nhiên, vật liệu; chính sách tiền lương và chi phí giải phóng mặt bằng, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo chủ đầu tư xem xét, quyết định dừng những dự án khác của ngành, lĩnh vực mình quản lý để tập trung vốn cho dự án; (3) Danh mục dự án khởi công mới (chưa phê duyệt chủ trương đầu tư), các cơ quan được giao nhiệm vụ lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư tiếp tục hoàn thành thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư đúng quy định và theo văn bản hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

3) Chỉ đạo UBND cấp huyện chủ động điều chỉnh vốn phân cấp cho cấp huyện, và yêu cầu UBND cấp huyện chỉ đạo UBND cấp xã đẩy nhanh tiến độ thi công và giải ngân hết vốn kế hoạch năm 2016.

4) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện phương án thu cấp quyền sử dụng đất năm 2016 nhằm đảm bảo nguồn thu cấp quyền sử dụng đất theo kế hoạch; Rà soát các dự án được tạm ứng từ nguồn thu cấp quyền sử dụng đất vượt thu năm 2014, 2015 và được bố trí vốn đầu tư công hoàn trả lại trong 6 tháng đầu năm 2016 nêu trên, và các nguồn vốn đầu tư công khác vượt thu năm 2015 để bổ sung nguồn vốn đầu tư phát triển năm 2016 theo quy định.

5) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Kho bạc tỉnh kiểm tra, đôn đốc giải ngân vốn kế hoạch năm 2016 và đề xuất UBND tỉnh điều chỉnh kịp thời vốn đầu tư phát triển năm 2016 theo quy định của Chính phủ.

UBND tỉnh kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Các Sở: KHĐT, TC;
- Lưu: VT, Hlê, HgP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Lê Đức Vinh

PHỤ LỤC SỐ 1

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SỬ DỤNG VỐN NHÀ NƯỚC NĂM 2016 (CHƯA BAO GỒM ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG THEO CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND TỈNH)

(Phụ lục kèm theo Báo cáo số 11/H /BC-UBND ngày 22/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

(Đơn vị tính: triệu đồng)

Số TT	Tên dự án đầu tư	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Thời gian khởi công-hoàn thành	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư			Quyết định phê duyệt DABT (BCKTKT)			Dự kiến giải ngân từ KC đến hết năm 2015	Kế hoạch năm 2016	Giải ngân đến hết tháng 6/2016	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
					Số QĐ, ngày, tháng, năm	TMBĐT	Tr.đó: TW hồ trợ/TPCP /ODA	Số QĐ, ngày, tháng, năm	TMBĐT	Tr.đó: TW hồ trợ/TPCP/O DA					
A	TỔNG SỐ	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
A	NGÂN SÁCH CẤP TỈNH QUẢN LÝ											4.393.874	1.535.625	34,9	
I	NGUỒN VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG CẤP TỈNH QUẢN LÝ											3.678.711	1.285.318	34,9	
I.1	TRẢ NỢ VỐN VAY											1.824.865	1.081.497	59,3	
I.2	VỐN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ											1.171.000	813.209	69,4	
I.3	VỐN THỰC HIỆN ĐẦU TƯ											5.000			
I.3.1	KHOA HỌC CÔNG NGHỆ											648.865	268.288	41,3	
	Dự án khởi công mới năm 2016											25.000	43	0,2	
1	Trung tâm ứng dụng tiến bộ KHCN Khánh Hòa	Sở KHCN	NT	2016-2020	21/NQ-HBND ngày 26/10/2015	109.066		31264/QĐ-UBND ngày 30/10/2015	109.066			25.000	43	0,2	
1.3.2	ĐẦU TƯ 4 CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN KTXH TRONG DIỆN											448.729	207.308	46,2	
(1)	CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC											128.500	51.313	39,9	
a	Dự án hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2015 nhưng còn thiếu vốn											11.800	9.441	80,0	

Số TT	Tên dự án đầu tư	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư			Quyết định phê duyệt DADT (BCKTKT)		Dự kiến giải ngân từ KC đến hết năm 2015	Kế hoạch năm 2016	Giải ngân đến hết tháng 6/2016	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
					Số QĐ, ngày, tháng, năm	TMBT	Tr.đó: TW hỗ trợ/TPCP/ODA	Số QĐ, ngày, tháng, năm	TMBT					
1	Ký túc xá Trường CĐ Y tế Khánh Hòa	Sở Y tế	NT	2009-2014					80.687	56.600	10.000	7.763	77,6	ĐC tăng TMBT
2	Cải tạo, sửa chữa Trường THPT thị trấn Diên Khánh (cơ sở 2 Trường THPT Hoàng Hoa Thám)	Sở GD	DK	2014-2015					3.417		1.800	1.678	93,2	
b	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2016										81.700	30.217	37,0	
1	Đề án tăng cường CSVC cho các trường TH đi điều kiện học 2 buổi/ngày (gđ 2) của 2 huyện miền núi Khánh Sơn, Khánh Vĩnh	Sở GD	KS-KV	2014-2016					56.430	3.996	15.700	2.659	16,9	
-	Trường TH & THCS Thành Sơn (điểm chính); Xây dựng 10 phòng học + nhà bếp và mua sắm thiết bị	Sở GD	KS	2016					5.766		5.660	1.112	19,6	
-	Trường Tiểu học Khánh Đông (điểm Diên Thủy); Xây dựng 06 phòng học và mua sắm thiết bị	Sở GD	KV	2016					2.532		2.500	467	18,7	
-	Trường Tiểu học Khánh Thượng (điểm Suối Cát); Xây dựng 04 phòng học và mua sắm thiết bị	Sở GD	KV	2016					1.911		1.900	360	18,9	
-	Trường Tiểu học Sơn Thái (điểm Bó Lang); Xây dựng 04 phòng học + nhà hành chính và mua sắm thiết bị	Sở GD	KV	2016					3.681		3.650	687	18,8	
-	Trường Tiểu học Khánh Bình (điểm Cao Mỏ Xê); Xây dựng 01 phòng học và mua sắm thiết bị	Sở GD	KV	2016					442		440	33	7,5	
-	Trường Tiểu học Khánh Trung (điểm chính); Xây dựng bếp ăn và mua sắm thiết bị	Sở GD	KV	2016					821		820		0,0	

Số TT	Tên dự án đầu tư	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Thời gian khởi công- hoàn thành	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư			Quyết định phê duyệt DABT (BCKTKT)			Dự kiến giải ngân từ KC đến hết năm 2015	Kế hoạch năm 2016	Giải ngân đến hết tháng 6/2016	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
					Số QĐ, ngày, tháng, năm	TMDT	Tr.đó: TW hỗ trợ/TPCP/ODA	Số QĐ, ngày, tháng, năm	TMDT	Tr.đó: TW hỗ trợ/TPCP/ODA					
-	Trường MG Vàng Anh	Huyện CL	CL	2016-2018	2335/QĐ-UBND ngày 14/10/2015	18.526		2566/QĐ-UBND ngày 30/10/2015	12.852			2.500	421		
5	Huyện Khánh Sơn											1.700	282		
-	Trường TH Sơn Bình giai đoạn 2	Huyện KS	KS	2016	1125/QĐ-UBND ngày 30/10/2015	4.498		1562/QĐ-UBND ngày 28/12/2015	4.251			1.700	282		
6	Huyện Khánh Vĩnh											2.700	600		
-	Trường Tiểu học xã Cầu Bà	Huyện KV	KV	2016-2018	542/QĐ-UBND ngày 30/10/2015	14.186		639/QĐ-UBND ngày 30/10/2014	14.186			2.700	600		
7	Huyện Diên Khánh											3.300			
-	Trường THCS Diên Phú	Huyện DK	DK	2016-2018	209/QĐ-UBND ngày 30/10/2015	33.704		233/QĐ-UBND ngày 31/12/2015	33.652			1.500			
-	Trường TH Diên Điền	Huyện DK	DK	2016	1288/QĐ-UBND ngày 12/10/2015	3.000		208/QĐ-UBND ngày 30/10/2015	2.629			1.800			
8	Thành phố Nha Trang											7.000	2.171		
-	Trường Tiểu học Phước Hải 3	TP Nha Trang	NT	2015-2017				7971/QĐ-CTUBND ngày 11/9/2014	43.074			3.000	2.171		
-	Trường Mầm non Ngọc Hiệp - HM: XDM 6 phòng học, khu hiệu bộ	TP Nha Trang	NT	2016-2017	3992/QĐ-UBND ngày 22/10/2015	10.000		7838/QĐ-CTUBND ngày 30/10/2015	10.000			1.500			
-	Trường Mầm non Phước Tiến - HM: xây dựng phòng học, phòng chức năng	TP Nha Trang	NT	2016	4067/QĐ-UBND ngày 26/10/2015	5.500		7859/QĐ-CTUBND ngày 30/10/2015	5.500			2.500			
(2)	CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ											116.479	79.107	67,9	
a	Dự án hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2015 nhưng còn thiếu vốn											25.500	15.569	0	
1	Kè bảo vệ thị trấn Tô Hạp	Số NN	KS	2013-2014				1718/QĐ-UBND ngày 17/7/2012	57.429	23.000	38.347	11.000	11.000		

Số TT	Tên dự án đầu tư	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Thời gian khởi công- hoàn thành	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư			Quyết định phê duyệt DADT (BCKTKD)			Dự kiến giải ngân từ KC đến hết năm 2015	Kế hoạch năm 2016	Giải ngân đến hết tháng 6/2016	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
					Số QĐ, ngày, tháng, năm	TMDT	Tr.đó: TW/hồ trợ/TPCP/OĐA	Số QĐ, ngày, tháng, năm	TMDT	Tr.đó: TW/hồ trợ/TPCP/OĐA					
2	Phát triển đô thị vừa và nhỏ (vốn đối ứng)	BOLDA Phát triển đô thị vừa và nhỏ	NH-CR	2009-2014				2037/QĐ-UBND ngày 26/8/2009; 1667/QĐ-UBND ngày 26/6/2015	338.528	243.396	326.975	3.000	3.000		
3	Tuyến đường nối từ đường quy hoạch số 14 của khu dân cư Đường Dệ ra đến đường Phạm Văn Đồng	TTPTQĐ	NT	2012-2015				834/QĐ-UBND 01/04/2010; 1477/QĐ-UBND 26/6/2016	18.421		10.315	3.500			độc tăng TMDT
4	Đường Phạm Văn Đồng (D2), huyện Cẩm Lâm	UBND CL	CL	2013-2015				2289/QĐ-UBND 14/9/2012	56.847	20.900	42.000	8.000	1.569		
b	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2016														
1	Cải tạo Nhà khách 46 Trần Phú	TT Hội nghị	NT	2015-2016				2524/QĐ-UBND 10/10/2013	6.797		2.000	4.500	4.082		
c	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2016														
1	Hệ thống thoát nước mưa khu vực Nam hòn Khô (giai đoạn 2) - Tuyến T1	BQL PT	NT	2013-2017				1990/QĐ-UBND 28/7/2011	55.698 (DK ĐC 77 tỷ đồng)		23.598	21.000	11.232		độc tăng TMDT
2	Trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng ngập mặn ứng phó với biến đổi khí hậu thành phố Nha Trang.	Sở NN	NT	2015-2020				2338/QĐ-UBND 25/8/2015	35.728	31.654	25.000	3.000			
d	HỖ TRỢ CHO CẤP HUYỆN ĐÀU TƯ CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ														
1	Thành phố Nha Trang														
	Hỗ trợ giai đoạn 2013-2015														
	Dường Nguyễn Khuyến (đoạn từ công bệnh viện Da Liễu đến đường sắt)	TP Nha Trang	NT	2014-2015				5585/QĐ-UBND ngày 17/7/2014	4.834		1.000	1.400	1.204		hỗ trợ 50% TMDT

Số TT	Tên dự án đầu tư	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Thời gian khởi công-hoàn thành	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư			Quyết định phê duyệt DADT (BCKTKT)			Dự kiến giải ngân từ KC đến hết năm 2015	Kế hoạch năm 2016	Giải ngân đến hết tháng 6/2016	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
					Số QĐ, ngày, tháng, năm	TMBT	Tr.đó: TW hỗ trợ/TPCP/OA	Số QĐ, ngày, tháng, năm	TMBT	Tr.đó: TW hỗ trợ/TPCP/OA					
-	Cải tạo tuyến ống và lắp đặt hệ thống lắng lọc tinh hồ chứa nước Bích Đàm	TP Nha Trang	NT	2014-2015							1.500	1.500		hỗ trợ 50% TMBT	
2	Huyện Cam Lâm										8.866	8.007			
*	Hỗ trợ giai đoạn 2013-2015										7.666	6.826			
	Thị trấn Cam Đức										2.733	1.897			
-	Đường Bà Huyện Thanh Quan, thị trấn Cam Đức	Huyện CL	CL	2015							760	498			
-	Đường Trần Tế Xương, thị trấn Cam Đức	Huyện CL	CL	2015							528	382			
-	Đường Nguyễn Khuyến, thị trấn Cam Đức	Huyện CL	CL	2015							800	527			
-	Điện chiếu sáng đường Nguyễn Công Trứ	Huyện CL	CL	2015							645	490			
	Thị trấn Suối Tân										4.933	4.929			
-	Đường D1 (đường quy hoạch đô thị Suối Tân), xã Suối Tân (giai đoạn 3)	Huyện CL	CL	2015							8.681	4.929			
*	Hỗ trợ giai đoạn 2016-2020										1.200	1.181			
-	Đường Hàm Nghi, huyện Cam Lâm (giai đoạn 3)	Huyện CL	CL	2016-2017							6.200	1.181		hỗ trợ 50% TMBT	
3	Huyện Khánh Sơn										3.335	2.562			
	Hỗ trợ giai đoạn 2013-2015										3.335	2.562			
	Thị trấn Tô Hạp										2.600	1.827			
-	Nâng cấp đường Hai Bà Trưng	Huyện KS	KS	2014-2015							6.836	2.150			

Số TT	Tên dự án đầu tư	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư			Quyết định phê duyệt DADT (BCKTKT)			Dự kiến giải ngân từ KC đến hết năm 2015	Kế hoạch năm 2016	Giải ngân đến hết tháng 6/2016	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
					Số QĐ, ngày, tháng, năm	TMBĐT	T.đó: TW hỗ trợ/TPCP/OĐA	Số QĐ, ngày, tháng, năm	TMBĐT	T.đó: TW hỗ trợ/TPCP/OĐA					
-	Mở rộng đường Tỉnh lộ 9 nối xã Ba Cầm bắc đến thị trấn Tô Hạp (giai đoạn 2)	Huyện KS	KS	2015-2016				722/QĐ-UBND ngày 29/10/2014	7.178		1.000	735	735		
4	Huyện Khánh Vĩnh											6.800	4.166		
*	Hỗ trợ giai đoạn 2013-2015											6.800	4.166		
	Thị trấn Khánh Vĩnh											3.800	3.692		
	Đầu tư xây dựng và nâng cấp một số tuyến đường chính, gồm các tuyến đường tại thôn 3-thị trấn Khánh Vĩnh, HM; Đường 2 tháng 8 nối dài đoạn từ trường Sao Mai đến đường Cầu Lùng-Khánh Lệ'	Phòng KT & HT Khánh Vĩnh	KV	2013-2015				519/QĐ-UBND ngày 16/9/2013	8.861		3.800	800	800		
	Đầu tư xây dựng và nâng cấp một số tuyến đường chính, gồm các tuyến đường tại thôn 3-thị trấn Khánh Vĩnh, HM; Đường 2 tháng 8 nối dài đoạn từ trường Sao Mai đến đường Cầu Lùng-Khánh Lệ'	Phòng KT & HT Khánh Vĩnh	KV	2013-2015				520/QĐ-UBND ngày 16/9/2013	10.189		5.200	1.000	908		
-	Cải tạo hồ công viên Trung tâm thị trấn Khánh Vĩnh	Phòng KT & HT Khánh Vĩnh	KV	2015				637a/QĐ-UBND ngày 29/10/2014	3.208		600	1.600	1.584		
-	Nâng cấp Đường Tô Vinh Diện	Phòng KT & HT Khánh Vĩnh	KV	2015				606a/QĐ-UBND ngày 13/10/2014	1.189		400	400	400		
*	Hỗ trợ giai đoạn 2016-2020											3.000	474		
-	Hội trường và khối nhà ăn huyện ủy Khánh Vĩnh	Huyện KV	KV	2016-2017	370/QĐ-UBND ngày 24/8/2015	8.772		512/QĐ-UBND ngày 22/8/2014	8.772			3.000	474		
5	Thị xã Ninh Hòa											3.000	474		
	Hỗ trợ giai đoạn 2013-2015											24.923	24.269		
*	Phường Ninh Đa											4.833	4.830		

Số TT	Tên dự án đầu tư	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Thời gian khởi công-hoàn thành	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư			Quyết định phê duyệt DABT (BCKTKT)			Dự kiến giải ngân từ KC đến hết năm 2015	Kế hoạch năm 2016	Giải ngân đến hết tháng 6/2016	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
					Số QĐ, ngày, tháng, năm	TMBT	Tr.đó: TW hỗ trợ/TPCP/ODA	Số QĐ, ngày, tháng, năm	TMBT	Tr.đó: TW hỗ trợ/TPCP/ODA					
-	Xây dựng mới phòng làm việc và cải tạo khu hành chính UBND phường Ninh Đa	Thị xã NH	Ninh Hòa	2014-2015				2047/QĐ-UBND ngày 29/10/2013	3.576		1.791	777	774		
-	Đường BT nhựa đường Vạn Thiện, bó vỉa hè và mở rộng ngã tư Phước Sơn	Thị xã NH	Ninh Hòa	2015				7723/QĐ-UBND ngày 29/10/2014	6.509		500	4.056	4.056		
*	Phường Ninh Hải											4.333	4.014		
-	Đường BTXM phường Ninh Hải, đoạn từ Tỉnh lộ 1A đến nhà ông Nguyễn Ái	Thị xã NH	Ninh Hòa	2015				2825/QĐ-UBND ngày 19/6/2014	5.460		500	3.322	3.322		
-	Nhà sinh hoạt cộng đồng Tổ dân phố 2-Đông Hải-Ninh Hải	Thị xã NH	Ninh Hòa	2015				7720/QĐ-UBND ngày 30/10/2014	1.437		500	506	350		
-	Nhà sinh hoạt cộng đồng Tổ dân phố 6-Bình Tây-Ninh Hải	Thị xã NH	Ninh Hòa	2015				7719/QĐ-UBND ngày 30/10/2014	1.435		500	505	342		
*	Phường Ninh Diêm											4.333	4.105		
-	Đường giao thông Tổ dân phố Phú Thọ 2, đoạn từ Tỉnh lộ 1B đến nhà ông Đặng Hồng Kỳ, đoạn từ nhà ông Đặng Hồng Kỳ đến nhà ông Lê Hữu Lương, đoạn từ đường BTXM Phú Thọ 2 đến nhà ông Nguyễn No	Thị xã NH	Ninh Hòa	2015				7703/QĐ-UBND ngày 29/10/2014	3.709		600	1.545	1.545		
-	Đường giao thông Tổ dân phố Phú Thọ 1, đoạn từ Tỉnh lộ 1A đến Trạm hạ áp, đoạn từ nhà ông Trương Đệ đến giáp Trường TH Ninh Diêm	Thị xã NH	Ninh Hòa	2015				7701/QĐ-UBND ngày 29/10/2014	1.959		300	1.006	1.006		
-	Đường giao thông Tổ dân phố Phú Thọ 3, đoạn từ nhà ông Lê Pháy đến nhà ông Hà Giáp, đoạn từ nhà ông Hà Giáp đến nhà ông Ngô Trung Tuấn	Thị xã NH	Ninh Hòa	2015				7798/QĐ-UBND ngày 29/10/2014	1.957		300	1.004	1.004		

Số TT	Tên dự án đầu tư	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Thời gian công- hoàn thành	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư			Quyết định phê duyệt DABT (BCKTKT)			Dự kiến giải ngân từ KC đến hết năm 2015	Kế hoạch năm 2016	Giải ngân đến hết tháng 6/2016	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
					Số QĐ, ngày, tháng, năm	TMDT	Tr.đó: TW hồ tự/TPCP /ODA	Số QĐ, ngày, tháng, năm	TMDT	Tr.đó: TW hồ tự/TPCP/O DA					
-	Đường giao thông Tô dân phố Thành Danh phường Ninh Diêm, đoạn từ nhà Ông Châu Thanh Tùng đến giáp đường BTXM phường Ninh Hải, đoạn từ nhà Ông Lê Văn Thân đến trước công đình Thanh Danh	Thị xã NH	Ninh Hòa	2015				7697/QĐ-UBND ngày 29/10/2014	1.617		300	778	550		
*	Phường Ninh Thủy														
-	Đường BTXM Lê Quý Đôn đoạn từ nhà Ông Kha đến nhà Ông Lanh	Thị xã NH	Ninh Hòa	2015				7717/QĐ-UBND ngày 30/10/2014	4.285		300	2.597	2.597		
-	Nhà sinh hoạt cộng đồng Tô dân phố Ngân Hà	Thị xã NH	Ninh Hòa	2015				7702/QĐ-UBND ngày 29/10/2014	1.140		300	460	460		
-	Đường BTXM Tô dân phố Thủy Đầm - M5 Lương từ nhà Ông Châu đến trại tôm Vân Tuy	Thị xã NH	Ninh Hòa	2015				7718/QĐ-UBND ngày 30/10/2014	1.063		232	476	476		
*	Phường Ninh Giang														
-	Đường bê tông nhựa N5, đoạn từ QL1A đến đường Hồ Tùng Mậu	Thị xã NH	Ninh Hòa	2014				2050/QĐ-UBND ngày 29/10/2013	4.847		1.815	1.388	1.284		
-	Đường Kg khu trung tâm hành chính phường Ninh Giang	Thị xã NH	Ninh Hòa	2015				7704/QĐ-UBND ngày 29/10/2014	3.993		500	1.341	1.341		
-	Sân nền, tường rào trụ sở làm việc UBND phường Ninh Giang	Thị xã NH	Ninh Hòa	2015				7699/QĐ-UBND ngày 29/10/2014	3.179		500	1.604	1.604		
*	Phường Ninh Hà														
-	Hội trường UBND phường Ninh Hà	Thị xã NH	Ninh Hòa	2015				2767a/QĐ-UBND ngày 17/6/2014	6.909		500	3.558	3.558		
6	Huyện Diên Khánh														
	Hỗ trợ giai đoạn 2013-2015														
	Xã Suối Hiệp														

Số TT	Tên dự án đầu tư	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Thời gian khởi công- hoàn thành	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư			Quyết định phê duyệt DABT (BCKTKT)			Dự kiến giải ngân từ KC đến hết năm 2015	Kế hoạch năm 2016	Giải ngân đến hết tháng 6/2016	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
					Số QĐ, ngày, tháng, năm	TMDT	Tr.đó: TW hỗ trợ/TPCP/ODA	Số QĐ, ngày, tháng, năm	TMDT	Tr.đó: TW hỗ trợ/TPCPO/DA					
-	Đường từ QL1A-Sông Kinh	Huyện DK	DK	2014-2015								878			
-	Đường từ QL1A-Cầu Hội Xương	Huyện DK	DK	2015-2016								2.234			
7	Huyện Vạn Ninh											10.822			
	Hỗ trợ giai đoạn 2013-2015														
*	Hỗ trợ dự án khác														
-	Cầu Hiền Lương 2	UBND VN	VN	2012-2015								8.000			
*	Hỗ trợ đầu tư nâng cấp các đô thị loại 5											8.000		hỗ trợ 50% TMDT	
	Xã Đại Lãnh														
-	Đường giao thông Đình Văn Tuấn đến Thống Nhất nói dài	Huyện VN	VN	2015								886			
-	Đường giao thông dọc Ga Đại Lãnh	Huyện VN	VN	2015								1.122			
-	Đường giao thông nối dài từ nhà ông Hoan đến nhà ông Hùng	Huyện VN	VN	2015								1.169			
-	Đường giao thông từ nhà ông Đặng Bìa giáp GTNT2	Huyện VN	VN	2015								921			
-	Hệ thống điện chiếu sáng công cộng từ nhà ông N.Hòa - Lê Công Minh	Huyện VN	VN	2015								1.135			
-	Hệ thống mương thoát nước từ Tây Nam 1 - Cầu Suối Dừa	Huyện VN	VN	2015								1.028			
-	Xây dựng nhà để xe - sân - tường rào UBND xã	Huyện VN	VN	2015								1.138			
(3)	CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI											191.750	72.199	37,7	

Số TT	Tên dự án đầu tư	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư			Quyết định phê duyệt DADT (BCKTKT)			Dự kiến giải ngân từ KC đến hết năm 2015	Kế hoạch năm 2016	Giải ngân đến hết tháng 6/2016	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
					Số QĐ, ngày, tháng, năm	TMBĐT	Tr.đó: TW hồ trợ/TPCP /ODA	Số QĐ, ngày, tháng, năm	TMBĐT	Tr.đó: TW hồ trợ/TPCP/O DA					
a	Dự án hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2015 nhưng còn thiếu vốn														
1	Khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão tại thôn Bình Tây, phường Ninh Hải	UBND NH	NH	2010-2012			10/QĐ-UBND ngày 31/1/2008		32.444			30.541	48.410	30.410	
2	Đường ra Đầm Môn (đoạn II)	BQL VP	VN	2007-2012			888/QĐ-UBND ngày 21/5/2007		57.752			41.583	5.700	5.617	
3	Tuyến thoát nước phía Bắc khu tái định cư Xóm Quẩn	BQL VP	NH	2014			68/QĐ-KKT ngày 20/9/2011		3.982			3.000	700	528	
4	Tuyến đường từ QL 1A vào Qum CN và chôn nuôi Khatoco	UBND NH	NH	2012-2015			3043/QĐ-UBND ngày 16/11/2011		28.536			16.124	7.700	2.960	
5	Chuẩn bị mặt bằng xây dựng Nhà máy bia Sài Gòn	Sở CT	DK	2014-2015			2897/QĐ-UBND ngày 29/10/2014		21.152				20.000	13.669	
6	Khu tái định cư thôn Bồ Lang, xã Sơn Thái	UBND KV	KV	2013-2015			2879/QĐ-UBND ngày 19/11/2012		14.480			9.020	2.000	1.604	đối ứng vốn TW
7	CSHT Khu công nghiệp Đặc Lộc	BQL VP	NT	2006-2015			1469/QĐ-UBND ngày 22/8/2006		64.086			36.654	12.000	6.032	BTC và bù giá
b	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2016														
	Nâng cấp Hương lộ 39 (giai đoạn I: Đoạn từ ngã giao với đường Diên Khánh-Khánh Vĩnh đến giáp đường dẫn cầu Phú Cốc)	BQL TB	NT-DK	2011-2016			1648/QĐ-UBND ngày 30/6/2014		88.299			56.250	31.000	6.709	
2	Đê bê chống xói lở hai bờ sông Dinh	UBND NH	NH	2011-2016			2832/QĐ-UBND ngày 14/11/2008; 2410/QĐ-UBND ngày 22/9/2012; 838/QĐ-UBND ngày 10/5/2007		161.205			91.279	20.000	19.668	đối ứng vốn TW
3	Đường vào khu du lịch Ba Hồ	UBND NH	NH	2015-2016					13.000				5.000		Hỗ trợ 50% TMBĐT

Số TT	Tên dự án đầu tư	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Thời gian gian khởi công hoàn thành	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư			Quyết định phê duyệt DADT (BCKTKT)			Dự kiến giải ngân từ KC đến hết năm 2015	Kế hoạch năm 2016	Giải ngân đến hết tháng 6/2016	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
					Số QĐ, ngày, tháng, năm	TMDT	Tr.đó: TW hỗ trợ/TPCP/OA	Số QĐ, ngày, tháng, năm	TMDT	Tr.đó: TW hỗ trợ/TPCP/OA					
c	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2016														
1	Nguồn lợi ven biển vì sự phát triển bền vững	Sở NN	toàn tỉnh	2013-2017								19.300	15.412		
2	BIGT Hồ chứa nước Tà Rục	UBND CL	CL	2008-2017								3.000	2.986		vốn ODA
d	Dự án khởi công mới năm 2016											16.300	12.426		Hoàn trả tạm ứng NS
1	Hệ thống kênh đập dâng Phú hội	Cty TL Bắc KH	VN	2016								22.040	0		
2	Các dự án phát triển rừng		toàn tỉnh	2016-2020				82.000				3.500			
3	Thoát lũ sông Tân Lâm (gđ 2)	UBND NH	NH	2016-2019	33/NQ-HUBND ngày 09/12/2015	50.000		120.000				12.000			
4	Sửa chữa Cầu Cam Hải	UBND CL	CL	2016	3642/QĐ-UBND ngày 15/12/2015	1.728		1.636				5.000			đổi ứng vốn TW
e	HỖ TRỢ CHO CẤP HUYỆN ĐẦU TƯ CHƯƠNG TRÌNH XD NÔNG THÔN MỚI											46.000			Theo NQ của UBND tỉnh
	<i>Trong đó: đầu tư công trình nước sạch nông thôn</i>											22.600			
*	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2015 nhưng còn thiếu vốn											3.165			
1	HTCN sinh hoạt Đá Trại, xã Khánh Đông	Huyện KV	KV	2015								2.320			
2	HTCN tự chảy Suối Chó, xã Thành Sơn	Huyện KS	KS	2015								845			
*	Dự án khởi công mới năm 2016											19.435			
1	Hệ thống cấp nước Diên Lộc - Diên Bình - Diên Hòa	TT Nước sạch và VSMT NT	DK	2016-2018	778A/QĐ-UBND ngày 31/3/2016	33.855		33.835				5.000			chưa giao kế hoạch

Số TT	Tên dự án đầu tư	Chức đầu tư	Địa điểm XD	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư			Quyết định phê duyệt DABT (BCKTKT)			Dự kiến giải ngân từ KC đến hết năm 2015	Kế hoạch năm 2016	Giải ngân đến hết tháng 6/2016	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
					Số QĐ, ngày, tháng, năm	TMBĐT	T.đó: TW hồ trợ/TPCP/ODA	Số QĐ, ngày, tháng, năm	TMBĐT	T.đó: TW hồ trợ/TPCP/ODA					
2	HTCN sinh hoạt cho ĐBDTTS xã Cam Thịnh Tây	UBND TP Cam Ranh	CR	2016-2018	1613/QĐ-UBND ngày 30/9/2015	11.800		1785A/QĐ-UBND ngày 28/10/2015	11.300			1.200			
3	HTCN hai thôn Tân Lập và Văn Thủy II, xã Cam Phước Tây	Cy CP đô thị CR	CR	2016-2017	2571/QĐ-UBND ngày 30/10/2015	6.926		08/QĐ-UBND ngày 08/01/2016				2.035			
4	Sửa chữa, nâng cấp HTCN sinh hoạt xã Ninh Tây	Cy CP đô thị NH	NH	2016-2017	3031/QĐ-UBND ngày 29/10/2015	8.200		3072/QĐ-UBND ngày 30/10/2015	8.200			1.000			
5	HTCN sinh hoạt xã Liên Sang	BQLDA các CTXD Khánh Vinh	KV	2016-2017	537/QĐ-UBND ngày 30/10/2015	8.934		806/QĐ-UBND ngày 30/12/2014	8.934			2.000			
6	HTCN sinh hoạt xã Suối Tiên	Phòng KT Điện Khánh	DK	2016-2017	163/QĐ-UBND/XD 28/10/2015	8.500		182/QĐ-UBND/XD 29/10/2015	8.500			1.200			
7	HTCN sinh hoạt cho ĐBDTTS xóm Mới, xóm Suối Hai và xóm Bà Hùng, xã Phước Đông	BQLDA các CTXD Cam Ranh	CR	2016-2017	1725A/QĐ-UBND ngày 20/10/2015	5.000		1824/QĐ-UBND ngày 30/10/2015	4.979			1.000			
8	HTCN xã Ba Cùn Bắc	Huyện KS	KS	2016-2017		7.000						1.000			chưa giao kế hoạch
9	Nâng cấp mở rộng Hệ thống cấp nước sinh hoạt các xã trung tâm huyện: Khánh Nam, Khánh Thành, Sông Cầu	Phòng KT & HT Khánh Vinh	KV	2016-2018	369/QĐ-UBND ngày 25/3/2016	25.000		410/QĐ-UBND ngày 31/3/2016	25.000			5.000			
(4)	CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN KTXH MIỀN NÚI														
1	Huyện Khánh Sơn											12.000	4.689	39,1	
a	Dự án hoàn thành ban giao trước 31/12/2015 nhưng còn thiếu vốn.											3.286	967		
	Đường vào khu SX và tạo thêm quỹ đất phục vụ đồng bào ĐTTS thôn Chi Chay	Phòng Dân tộc Khánh Sơn	KS	2013				330/QĐ-UBND ngày 24/7/2012	1.284			106	106		
	Đường Tả Giang 2 đi khu sản xuất	BQLDA các CTXD Khánh Sơn	KS	2015				718/QĐ-UBND ngày 28/10/2014	2.725			850	705		
c	Dự án khởi công mới năm 2016														

Số TT	Tên dự án đầu tư	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Thời gian khởi công-hoàn thành	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư			Quyết định phê duyệt DADT (BCKTKT)			Dự kiến giải ngân từ KC đến hết năm 2015	Kế hoạch năm 2016	Giải ngân đến hết tháng 6/2016	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
					Số QĐ, ngày, tháng, năm	TMBT	Tr.đó: TW hỗ trợ/TPCP/ODA	Số QĐ, ngày, tháng, năm	TMBT	Tr.đó: TW hỗ trợ/TPCP/ODA					
-	Đường từ UBND xã Ba Cùm Bắc đi khu sản xuất Lò Ó	BQLDA các CTXD Khánh Sơn	KS	2016-2017	1118/QĐ-UBND ngày 30/10/2015	4.993		1119/QĐ-UBND ngày 30/10/2015	4.993		2.330	156			
2	Huyện Khánh Vĩnh										3.390				
	Dự án khởi công mới năm 2016														
-	Đường vào khu SX Gia Ngọt thôn Giang Biên, xã Sơn Thái	Phòng Dân tộc Khánh Vĩnh	KV	2016	561/QĐ-UBND ngày 30/10/2015	1.160		563/QĐ-UBND ngày 30/10/2015	1.160		810				
-	Đường vào khu SX Suối Sung, thôn Giồng Cao, xã Khánh Thành (gđ 2)	Phòng Dân tộc Khánh Vĩnh	KV	2016	559/QĐ-UBND ngày 30/10/2015	1.160		564/QĐ-UBND ngày 30/10/2015	1.160		780				
-	Đường từ đất ông Lê Đình Kháng vào khu SX đất bà Cao Thị Ranh, xã Khánh Trung (giai đoạn 1)	Phòng Dân tộc Khánh Vĩnh	KV	2016	562/QĐ-UBND ngày 30/10/2015	1.500		566/QĐ-UBND ngày 30/10/2015	1.500		1.020				
-	Đường từ đất ông Cao Văn Liên vào khu SX thôn Cà Thêu, xã Khánh Hiệp	Phòng Dân tộc Khánh Vĩnh	KV	2016	560/QĐ-UBND ngày 30/10/2015	1.151		565/QĐ-UBND ngày 30/10/2015	1.151		780				
3	Huyện Cam Lâm										1.500	1.400			
	Dự án khởi công mới năm 2016														
-	Đường từ làng phong dân tộc vào khu sản xuất	Phòng Dân tộc Cam Lâm	CL	2016	2463/QĐ-UBND ngày 29/10/2015	500		2570/QĐ-UBND ngày 30/10/2015	500		320	312			
-	Đường vào khu sản xuất Suối Chính nói dài	Phòng Dân tộc Cam Lâm	CL	2016	2441/QĐ-UBND ngày 29/10/2015	2.300		2569/QĐ-UBND ngày 30/10/2015	2.300		1.180	1.088			
4	Thành phố Cam Ranh										1.900	1.900			
	Dự án khởi công mới năm 2016														
-	Gia cố đường dân hai đầu cầu Suối Ngõ	Phòng Dân tộc Cam Ranh	CR	2016	1759/QĐ-UBND ngày 22/10/2015	798		1814/QĐ-UBND ngày 29/10/2015	798		550	550			
-	Đường vào khu sản xuất tuyến 1A thôn Thịnh Sơn	Phòng Dân tộc Cam Ranh	CR	2016-2017	1760/QĐ-UBND ngày 22/10/2015	5.906		1815/QĐ-UBND ngày 29/10/2015	5.906		1.350	1.350			

Số TT	Tên dự án đầu tư	Chủ đầu tư	Địa điểm khởi công- hoàn thành	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư			Quyết định phê duyệt DADT (BCKTKT)			Dự kiến giải ngân từ KC đến hết năm 2015	Kế hoạch năm 2016	Giải ngân đến hết tháng 6/2016	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
				Số QĐ, ngày, tháng, năm	TMDT	Tr.đó: TW hỗ trợ/TPCP/OODA	Số QĐ, ngày, tháng, năm	TMDT	Tr.đó: TW hỗ trợ/TPCP/OODA					
a	Dự án hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2015 nhưng còn thiếu vốn										6.700	2.007		
1	Nâng cấp, cải tạo sửa chữa và xây dựng nhà chi huy BĐBP Cầu Bông (372)	BĐBP	Nha Trang 2013-2014						1989/QĐ-UBND 10/8/2012	24.927				do điều chỉnh tăng TMBĐT
2	Đôn Biên phòng cửa khẩu cảng Đầm Môn	BĐBP	Vạn Ninh 2010-2014						2948/QĐ-UBND 28/11/2012	27.931		2.007		do điều chỉnh tăng TMBĐT
b	Dự án khởi công mới năm 2016										3.500			
1	Trạm kiểm soát biên phòng Cầu Bông	BĐBP	Nha Trang 2016			3.500					3.500			chưa giao kế hoạch
(3)	Công an tỉnh										10.200	295		
a	Dự án hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2015 nhưng còn thiếu vốn										471	295		
1	Trụ sở làm việc công an huyện Khánh Sơn	CA tỉnh	Khánh Sơn 2014						380/QĐ-UBND 29/01/2011	3.893		250		
2	Cải tạo, sửa chữa Trụ sở làm việc công an huyện Diên Khánh	CA tỉnh	Diên Khánh 2014						1568/QĐ-UBND 29/6/2014	3.221		45		
b	Dự án khởi công mới năm 2016										9.729			
1	Trụ sở làm việc công an phường Ninh Hải	CA tỉnh	Ninh Hòa 2016-2017	2494/QĐ-UBND 9/9/2015	3.548						1.429			chưa giao kế hoạch
2	Trụ sở làm việc công an phường Ninh Thủy	CA tỉnh	Ninh Hòa 2016-2017	2495/QĐ-UBND 9/9/2015	3.316						1.300			chưa giao kế hoạch
3	Nhà làm việc công an thành phố Nha Trang	CA tỉnh	Nha Trang 2016-2018	901/QĐ-UBND 6/4/2016	28.000						7.000			chưa giao kế hoạch
(4)	Huyện Trường Sa										2.400	987		
	Dự án khởi công mới năm 2016										2.400	987		

Số TT	Tên dự án đầu tư	Chức đầu tư	Địa điểm XD	Thời gian công- hoàn thành	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư			Quyết định phê duyệt DADT (BCKTKT)			Dự kiến giải ngân từ KC đến hết năm 2015	Kế hoạch năm 2016	Giải ngân đến hết tháng 6/2016	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
					Số QB, ngày, tháng, năm	TMBĐT	Tr.đó: TW hồ trợ/TPCP /ODA	Số QB, ngày, tháng, năm	TMBĐT	Tr.đó: TW hồ trợ/TPCP/O DA					
1	Cải tạo trụ sở làm việc UBND huyện Trương Sa	UBND TS	Trương Sa	2016	1702/QĐ-UBND 29/6/2015	992		36/QĐ-UBND 30/10/2015	992			990	908		
2	Xây dựng mới nhà vệ sinh + nhà tắm cho đơn vị Đại đội 2 - Tiểu đoàn 3 và Tiểu đoàn Bộ binh thuộc Lữ đoàn 146 huyện Trương Sa	UBND TS	Trương Sa	2016-2017	1700/QĐ-UBND 29/6/2015	1.493		3074/QĐ-UBND 30/10/2015	1.444			1.410	79		
1.3.4 CÁC DỰ ÁN KHÁC															
a	Dự án hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2015 nhưng còn thiếu vốn														
1	Tin học hóa một số dịch vụ hành chính công trực tuyến mức độ 3	Sở TTTT		2013-2015				2722/QĐ-UBND 30/10/2012	12.985			4.677	6.600	0	
2	Sửa chữa cầu treo thị trấn Tô Hạp	Huyện KS	KS					701/QĐ-UBND 16/10/2014	1.438			150			
3	Sửa chữa cầu treo thôn Cam Khánh	Huyện KS	KS					936/QĐ-UBND 29/12/2014	974			820			
4	Sửa chữa cầu treo thôn Kô Lắc	Huyện KS	KS					609/QĐ-UBND 16/10/2014	955			820			
5	Sửa chữa cầu treo Sơn Hiệp	Huyện KS	KS					937/QĐ-UBND 29/12/2014	970			810			
b	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2016														
1	Đồn Biên phòng 364	BDBP	NH	2015-2017				2923/QĐ-UBND 31/10/2014	40.266			19.000	8.000	6.103	
c	Dự án khởi công mới năm 2016														
1	Nhà trực và làm việc của BCH Quận sự xã, phường, thị trấn (giai đoạn 1)	BCHQST		2016-2018	3062/QĐ-UBND 28/10/2015	11.616		3123A/QĐ-UBND 30/10/2015	11.616			60.300	38.284	3.000	287
2	Sửa chữa giao thông (đường tỉnh quản lý)	Sở GTVT		2016	2982/QĐ-UBND 21/10/2015	50.000	17					50.000	35.795		thường xuyên

Số TT	Tên dự án đầu tư	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Thời gian khởi công-hoàn thành	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư			Quyết định phê duyệt DABT (BCKTKT)			Dự kiến giải ngân từ KC đến hết năm 2015	Kế hoạch năm 2016	Giải ngân đến hết tháng 6/2016	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
					Số QĐ, ngày, tháng, năm	TMDT	Tr.đó: TW hỗ trợ/TPCP/OA	Số QĐ, ngày, tháng, năm	TMDT	Tr.đó: TW hỗ trợ/TPCP/OA					
3	Khu tái định cư Gia Lợi	Huyện KV	KV	2016-2017	475a/QĐ-UBND 23/10/2015	11.999		548/QĐ-UBND 30/10/2015	11.998		4.300		Tính ủy chi đạo		
4	Nhà ở khu tái định cư thôn Bồ Lang xã Sơn Thái	Huyện KV	KV	2016-2017	542A/QĐ-UBND 30/10/2015	7.791		547A/QĐ-UBND 30/10/2015	7.113		3.000	2.202	Tính ủy chi đạo		
d	Lĩnh vực khác										38.900	11.803			
1	Trả nợ quyết toán										2.400				
2	Bổ sung có mục tiêu theo địa bàn										15.000				
3	Khắc phục bảo lũ										10.000	4.163			
4	Công trình phòng thủ	BCHQST									6.500	6.500	thường xuyên		
5	Cấp bù lãi suất đối với các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng giai đoạn 2013-2015 theo NQ số 06/2013/NQ-HĐND của HĐND tỉnh										5.000	1.140			
I.3.5	CHƯA PHÂN BỐ										25.736				
II	NGUỒN VỐN VAY KHO BẠC NHÀ NƯỚC										400.000				
	Dự án chuyển tiếp sáng giai đoạn 2016-2020														
1	Đường.Phong Châu, thành phố Nha Trang	BQL GTTL NT	NT	2014-2017				197/QĐ-UBND 28/7/2014	753.008						
2	Đường Nha Trang đi Đà Lạt, đoạn Nha Trang - Diên Khánh (Cao Bá Quát - Cầu Lùng)	BQL GTTL NT-DK	NT-DK	2014-2017				2241/QĐ-UBND 10/9/2013; 399/QĐ-UBND 12/02/2015	1.418.105	899.000	186.000				
3	Phương án tổng thể BTHT và TĐC dự án đường nối Nha Trang - Diên Khánh (giai đoạn I)	BQL GTTL NT-DK	NT-DK	2014-2017				2567/QĐ-UBND ngày 16/10/2013	220.000		10.000				

Số TT	Tên dự án đầu tư	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Thời gian khởi công- hoàn thành	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư				Quyết định phê duyệt DABT (BCKTKT)				Dự kiến giải ngân từ KC đến hết năm 2015	Kế hoạch năm 2016	Giải ngân đến hết tháng 6/2016	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
					Số QĐ, ngày, tháng, năm	TMBĐT	Tr.đó: TW hồ trợ/TPCP/OA	Số QĐ, ngày, tháng, năm	TMBĐT	Tr.đó: TW hồ trợ/TPCP/OA DA							
4	H/T Thoát lũ từ cầu Phú Vinh về đầu Sông Tắc	BQL GTTL	NT	2011-2016				1728/QĐ-UBND ngày 29/10/2009	290.168	65.000	235.641	54.000	47.605	24,8			
III	NGUỒN VỐN XSKT																
a	Dự án hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2015 nhưng còn thiếu vốn																
1	Bệnh viện đa khoa Cam Lâm	Sở Y tế	CL	2008-2014				2467/QĐ-UBND 8/10/2010; 2726/QĐ-UBND 30/10/2013 428/QĐ-UBND ngày 23/2/2009; 2912/QĐ-UBND ngày 15/10/2015 429/QĐ-UBND ngày 23/2/2009	143.544	64.578	133.967	6.000	3.531		do điều chỉnh tăng TMBĐT		
2	Nâng cấp Bệnh viện chuyên khoa tâm thần	Sở Y tế	DK	2009-2014				UBND ngày 23/2/2009; 2912/QĐ-UBND ngày 15/10/2015 429/QĐ-UBND ngày 23/2/2009	64.298	33.794	56.146	8.000	1.420		do điều chỉnh tăng TMBĐT		
3	Nâng cấp Bệnh viện Lao và Phổi	Sở Y tế	NT	2009-2014				UBND ngày 23/2/2009	44.954	22.416	42.867	1.000					
4	Cải tạo, nâng cấp Bệnh viện đa khoa Điện Khánh (cũ) thành bệnh viện Nhiệt đới (gđ 1)	Sở Y tế	NT	2014-2015				2417/QĐ-UBND 15/9/2014	23.468		12.000	11.300	9.838				
5	Hệ thống cấp cứu 115	BQL XDDDD	NT	2013-2015				1921/QĐ-UBND 9/8/2013	13.762		12.000	900	523				
6	Nghề trong điểm của Trường CD Nghệ Nha Trang	Trg CD Nghệ NT	NT	2011-2015				1818/QĐ-UBND 15/7/2014	86.329	83.240	27.809	700					
7	Xây dựng các nhà tiền chế để tiếp nhận trang thiết bị dạy nghề và xưởng thực hành	Trg CD Nghệ NT	NT	2015				3558/QĐ-UBND 25/12/2014	2.381			2.200					
b	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2016											93.400	27.286	29,2			
1	Đề án phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi	cấp huyện	toàn tỉnh	2012-2017				1273/QĐ-UBND 17/5/2011; 3748/QĐ-UBND 31/12/2014	484.798	56.355	277.855	45.000	5.334				

Số TT	Tên dự án đầu tư	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Thời gian khởi công- hoàn thành	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư			Quyết định phê duyệt DADT (BCKTKT)			Dự kiến giải ngân từ KC đến hết năm 2015	Kế hoạch năm 2016	Giải ngân đến hết tháng 6/2016	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
					Số QĐ, ngày, tháng, năm	TMDT	Tr.đó: TW hỗ trợ/TPCP/ODA	Số QĐ, ngày, tháng, năm	TMDT	Tr.đó: TW hỗ trợ/TPCP/ODA					
2	CSHT khu trường học, đào tạo và dạy nghề Bắc Hòn Ông	BQL Đ	NT	2006-2018							88.935	20.000	11.629		
3	Xây dựng và cải tạo, nâng cấp 25 trạm y tế xã, phường	Sở Y tế	toàn tỉnh	2014-2017							26.000	16.000	4.696		
4	PKĐKKV Cam An Nam	Sở Y tế	CL	2015-2017							9.000	8.000	3.801		
5	Hỗ trợ xử lý chất thải Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa	Sở Y tế	NT	2015-2017								2.000	642		đổi ứng vốn ODA
6	Hỗ trợ xử lý chất thải Bệnh viện Đa khoa khu vực Ninh Hòa	Sở Y tế	NT	2015-2017								1.000	434		đổi ứng vốn ODA
7	Hỗ trợ xử lý chất thải Bệnh viện Đa khoa khu vực Cam Ranh	Sở Y tế	NT	2015-2017								500	277		đổi ứng vốn ODA
8	Hỗ trợ xử lý chất thải Bệnh viện Đa khoa huyện Diên Khánh	Sở Y tế	NT	2015-2017								500	274		đổi ứng vốn ODA
9	Hỗ trợ xử lý chất thải Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	Sở Y tế	NT	2015-2017								400	199		đổi ứng vốn ODA
c	Dự án khởi công mới năm 2016											68.500	5.007	7,3	
1	Bệnh viện Ung bướu	Sở Y tế	NT	2016-2020	33/NQ-UBND ngày 09/12/2015	560.862	336.000				3.670	15.000			TPCP 2017-2020
2	Xây mới 02 phòng mổ tim, phòng hồi sức sau mổ tim và cải tạo các phòng mổ, hồi sức sau mổ; hệ thống cung cấp điện cho bệnh viện ĐK tỉnh Khánh Hòa	Sở Y tế	NT	2016-2018	21/NQ-UBND ngày 26/10/2015	72.994						25.000	554		
3	Cải tạo, nâng cấp Bệnh viện đa khoa Diên Khánh (cũ) thành bệnh viện Nhiệt đới (gđ 2)	Sở Y tế	ĐK	2016-2019	33/NQ-UBND ngày 09/12/2015	80.000	45.000					7.300	959		đổi ứng vốn TW

Số TT	Tên dự án đầu tư	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Thời gian khởi công-hoàn thành	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư			Quyết định phê duyệt DABT (BCKTKT)			Dự kiến giải ngân từ KC đến hết năm 2015	Kế hoạch năm 2016	Giải ngân đến hết tháng 6/2016	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
					Số QĐ, ngày, tháng, năm	TMBĐT	Tr.đó: TW hỗ trợ/TPCP/OA	Số QĐ, ngày, tháng, năm	TMBĐT	Tr.đó: TW hỗ trợ/TPCP/OA					
4	Sửa chữa y tế	Sở Y tế	toàn tỉnh	2016	3086/QĐ-UBND ngày 30/10/2015	8.000						8.000			
5	Tôn tạo khu lưu niệm di tích cầu C235	Sở VH TT DL	NH	2015-2016	3108/QĐ-UBND ngày 30/10/2015	2.080	1.000		3111/QĐ-UBND ngày 30/10/2015	2.080	1.000	1.000	441		đổi tăng vốn TW
6	Cải tạo, nâng cấp trụ sở Trung tâm điện ảnh Khánh Hòa	Sở VH TT DL	NT	2016-2017	2685/QĐ-UBND ngày 28/9/2015	4.333			381/QĐ-SVHTTDL ngày 30/10/2015	4.286		2.200	1.363		
7	Sửa chữa nhà thi đấu 33 Phan Chu Trinh	Sở VH TT DL	NT	2016	2267/QĐ-UBND ngày 20/8/2015	1.200			382/QĐ-SVHTTDL ngày 30/10/2015	1.092		1.000	621		
8	Nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất và trang thiết bị cho Trung tâm Công tác xã hội và Bảo trợ xã hội thị xã Ninh Hòa	Sở LĐ	NH	2016	2967/QĐ-UBND ngày 20/10/2015	5.000			3125/QĐ-UBND ngày 30/10/2015	4.999		3.000	1.069		
9	Cải tạo, sửa chữa Nhà Thiếu nhi tỉnh	Nhà Thiếu nhi	NT	2016	3058/QĐ-UBND ngày 27/10/2015	7.865			3125A/QĐ-UBND ngày 30/10/2015	7.859		6.000			
IV	NGUỒN VỐN TRUNG ƯƠNG HỒ TRỢ CỎ MỤC TIÊU											425.300	119.039	28,0	theo thông báo của BKH
I	Chương trình phát triển KT-XH các vùng											112.300	55.731	49,6	
a	Dự án hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2015 nhưng còn thiếu vốn											12.800	12.684		
-	Đường Bà Huyện Thanh Quan, thị trấn Cam Đức	Huyện CL	CL	2015	5379/QĐ-UBND ngày 31/10/2014	5.692			5386/QĐ-UBND ngày 31/10/2014	5.692		2.900	2.000		
-	Đường Trần Tế Xương, thị trấn Cam Đức	Huyện CL	CL	2015	5386/QĐ-UBND ngày 31/10/2014	5.556			5380/QĐ-UBND ngày 31/10/2014	5.556		2.800	2.000		
-	Đường Nguyễn Khuyến, thị trấn Cam Đức	Huyện CL	CL	2015	5380/QĐ-UBND ngày 31/10/2014	5.759			717/QĐ-UBND ngày 27/10/2014	5.759		2.900	2.000		
-	Đường bê tông đi khu sản xuất Suối Lớn	Huyện KS	KS	2015	717/QĐ-UBND ngày 27/10/2014	5.307			716/QĐ-UBND ngày 27/10/2014	5.307		2.000	3.300	3.184	
-	Nối tiếp đường bê tông đi khu sản xuất APA1	Huyện KS	KS	2015	2710/QĐ-UBND ngày 27/10/2014	5.593				5.593		2.000	3.500	3.500	

Số TT	Tên dự án đầu tư	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Thời gian khởi công- hoàn thành	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư			Quyết định phê duyệt DABT (BCKTKT)			Dự kiến giải ngân từ KC đến hết năm 2015	Kế hoạch năm 2016	Giải ngân đến hết tháng 6/2016	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
					Số QĐ, ngày, tháng, năm	TMBĐT	Tr.đó: TW hỗ trợ/TPCP/ODA	Số QĐ, ngày, tháng, năm	TMBĐT	Tr.đó: TW hỗ trợ/TPCP/ODA					
b	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2016														
-	Đường Khánh Thành đi Khánh Phú (gđ 2)	Huyện KV	KV	2015-2016								6.500	2.456		
-	Hồ chứa nước Tà Rục (hạng mục Hệ thống kênh có diện tích tưới F<150ha)	Cty TL Nam KH	CL	2014-2016								2.500	2.456		
c	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2016											4.000			
-	Kè chống sạt lở bờ Bắc thị trấn Diên Khánh	UBND DK	DK	2014-2018								83.000	40.591		
-	Kè bảo vệ hai bờ sông Trà Long	UBND CR	CR	2014-2018								35.000	23.693		
-	Hồ chứa nước Đắc Lộc	Sở NN	NT	2014-2018								20.000			
-	Kho chứa đạn và vật liệu nổ BCHQS tỉnh	BCHQST	DK	2015-2018								16.800	8.411		
c	Dự án khởi công mới năm 2016											11.200	8.487		
-	Cầu Hoàng Quốc Việt	Huyện KV	KV	2016-2019								10.000	0		
-	Thoát lũ sông Tân Lâm (gđ 2)	UBND-NH	NH	2016-2019								5.000			
2	Chương trình đầu tư phát triển lâm nghiệp bền vững											5.000			
-	Dự án khởi công mới năm 2016											7.000	0	0,0	
-	Hệ thống đường phục vụ sản xuất lâm sinh, phát triển và bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng huyện Khánh Sơn, Vạn Ninh	Sở NN	KS-VN	2016-2019								129.098	129.098		
												50.000	50.000		

Số TT	Tên dự án đầu tư	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Thời gian khởi công hoàn thành	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư			Quyết định phê duyệt DADT (BCKTKD)			Dự kiến giải ngân từ KC đến hết năm 2015	Kế hoạch năm 2016	Giải ngân đến hết tháng 6/2016	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
					Số QĐ, ngày, tháng, năm	TMBĐT	Tr.đó: TW hồ trợ/TPCP/OA	Số QĐ, ngày, tháng, năm	TMBĐT	Tr.đó: TW hồ trợ/TPCP/O DA					
3	Chương trình tái cơ cấu KTTN và phòng chống GNTT, ổn định DS dân cư														
a	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2016														
-	Kê Đại lảnh	Sở NN	VN	2015-2019											
-	Kê bảo vệ sông Trường (đoạn từ cửa biển đến QL 1A)	Sở NN	CL	2015-2019											
b	Dự án khởi công mới năm 2016														
-	Đê Ninh Hà	Sở NN	NH	2016-2020											
-	Kê bờ biển thị trấn Văn Giã (giai đoạn 1)	UBND VN	VN	2016-2020											
4	CIWT đầu tư hạ tầng KKT ven biển, KKT cửa khẩu, KCN, CCN, KCN cao, khu NN ứng dụng công nghệ cao														
a	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2016														
-	Cải thiện Tỉnh lộ 1B-đoạn từ Hyundai Vinashin đến Ninh Tịnh, thị xã Ninh Hòa	BQL VP	NH	2014-2018											
-	Dường vào kho xăng dầu ngoại quan Văn Phong	BQL VP	NH	2015-2018											
b	Dự án khởi công mới năm 2016														
-	Dường giao thông từ QL1A đến Đầm Môn	BQL VP	VN	2016-2020											
5	Chương trình mục tiêu phát triển hệ thống trợ giúp xã hội														

4-1

Số TT	Tên dự án đầu tư	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư				Quyết định phê duyệt DAPD (BCKTKT)				Dự kiến giải ngân từ KC đến hết năm 2015	Kế hoạch năm 2016	Giải ngân đến hết tháng 6/2016	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
					Số QĐ, ngày, tháng, năm	TMBĐT	Tr.đó: TW hỗ trợ/TPCP/ODA	Số QĐ, ngày, tháng, năm	TMBĐT	Tr.đó: TW hỗ trợ/TPCP/ODA							
	Dự án khởi công mới năm 2016																
	Trung tâm Bảo trợ xã hội chăm sóc và phục hồi chức năng cho người tàn tật, người rối nhiễu tâm trí tỉnh Khánh Hòa.	Sở LĐ	DK	2016-2019	33/NQ-HBND ngày 09/12/2015	100.000	55.000	3112/QĐ-UBND ngày 30/10/2015	100.000	55.000		15.000	517				
6	Chương trình mục tiêu y tế - dân số											7.000	170				
	Dự án khởi công mới năm 2016																
	Mua sắm trang thiết bị y tế cho các Trung tâm chuyên khoa tuyến tỉnh (Trung tâm pháp y, Trung tâm giám định y khoa, Trung tâm phòng chống sốt rét - côn trùng - ký sinh trùng, Trung tâm phòng chống HIV/AIDS, Trung tâm kiểm nghiệm, Trung tâm y tế dự phòng)	Sở Y tế	Nha Trang	2016-2018	33/NQ-HBND ngày 09/12/2015	44.940	44.940	3110/QĐ-UBND ngày 30/10/2015	44.940	44.940		7.000	170				
7	Chương trình đầu tư hệ thống y tế địa phương											7.000	0				
	Dự án khởi công mới năm 2016																
	Cải tạo, nâng cấp Bệnh viện đa khoa Diên Khánh (cũ) thành bệnh viện Nhiệt đới (gđ 2)	Sở Y tế	DK	2016-2019	33/NQ-HBND ngày 09/12/2015	80.000	45.000	3109/QĐ-UBND ngày 30/10/2015	80.000	45.000		7.000					
8	Chương trình mục tiêu quốc phòng an ninh trên địa bàn trọng điểm											5.000	4.892				
	Dự án khởi công mới năm 2016																
	Rà phá bom mìn, vật nổ còn lại sau chiến tranh trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, giai đoạn 2012-2015	BCHQST		2016-2020	3119/QĐ-UBND ngày 30/10/2015	31.484	31.484	3121/QĐ-UBND ngày 30/10/2015	31.484	31.484		5.000	4.892				
V	NGUỒN VỐN ODA						24					2.667	0				

Số TT	Tên dự án đầu tư	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư			Quyết định phê duyệt DABT (BCKTKT)			Dự kiến giải ngân từ KC đến hết năm 2015	Kế hoạch năm 2016	Giải ngân đến hết tháng 6/2016	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
					Số QĐ, ngày, tháng, năm	TMBT	Tr.đó: TW hồ trợ/TPCP /ODA	Số QĐ, ngày, tháng, năm	TMBT	Tr.đó: TW hồ trợ/TPCP/O DA					
	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2016														
1	Trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng ngập mặn rừng phò với biển đổi khí hậu thành phố Nhà Trang	Sở NN	NT	2015-2020				2338/QĐ-UBND 25/8/2015	35.728	31.654	25.000	2.667			theo thông báo của BKH
VI	NGUỒN VỐN KHÁC														
(1)	Nguồn thu tiền sử dụng đất của dự án Khu dân cư Côn Tân Lập											60.000			1,5
	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2016														
1	Nâng cấp, mở rộng đường Nguyễn Bình Khiêm - Hà Ra (giai đoạn 1)	BQL TP	NT	2015-2017				2641/QĐ-UBND 24/10/2013	120.830		40.000	60.000			
(2)	Nguồn thu tiền sử dụng đất Sân bay cũ											400.000			
	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2016														
1	Đường cất hạ cánh số 2 - Sân bay Quốc tế Cam Ranh	BQL TP	CR	2015-2020				144/QĐ-UBND 21/01/2015	1.935.962		400.000	400.000			đề nghị Bộ GTVT hỗ trợ
(3)	Nguồn vốn Cty Khánh Việt											80.000			
	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2016														
1	Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn (giai đoạn 1)	TRG LQĐ	NT	2014-2016				2046/QĐ-UBND 7/8/2014	153.053		70.000	80.000			thanh toán vốn viện trợ tại CTY Khánh Việt
(4)	Nguồn thu của đơn vị sự nghiệp công lập để lại đầu tư											14.000		6.980	
	Dự án khởi công mới năm 2016														
1	Cơ sở thực hành Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa	Trường CD Y tế Khánh Hòa	NT	2016	1724/QĐ-UBND ngày 30/6/2015	14.374		3063/QĐ-UBND 28/10/2015	14.809			14.000	6.980		

Số TT	Tên dự án đầu tư	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư			Quyết định phê duyệt DADT (BCKTKT)			Dự kiến giải ngân từ KC đến hết năm 2015	Kế hoạch năm 2016	Giải ngân đến hết tháng 6/2016	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
					Số QĐ, ngày, tháng, năm	TMDT	Tr.đó: TW hỗ trợ/TPCP/ODA	Số QĐ, ngày, tháng, năm	TMDT	Tr.đó: TW hỗ trợ/TPCP/ODA					
(5)	Nguồn thu tiền sử dụng đất của Dự án nhà ở Diamond Nha Trang										9.000				
1	Dự án khởi công mới năm 2016														
1	Đường 38 - khu dân cư xã Phước Đồng	UBND NT	NT	2016-2017	2183/QĐ-UBND 11/8/2015	18.499					18.364	9.000			
(6)	Nguồn thu tiền sử dụng đất số 8 Hoàng Hoa Thám											6.000	2.393		
1	Dự án khởi công mới năm 2016														
1	Cải tạo, nâng cấp Cầu lạc bộ huyện tỉnh Khánh Hòa	Sở LĐ	NT	2016	1698/QĐ-UBND 29/6/2015	6.000					5.868	6.000	2.393		
(7)	Nguồn thu tiền sử dụng đất các PKĐKKV Nha Trang											50.000			
1	Dự án khởi công mới năm 2016														
1	Bệnh viện đa khoa Nha Trang	Sở Y tế	NT	2016-2020	21/NQ-HĐND ngày 26/10/2015	292.527					292.527	50.000			
(8)	Nguồn thu tiền tài sản số 08 Hoàng Hoa Thám											1.800			
1	Dự án khởi công mới năm 2016														
1	Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc	BQL PT	NT	2016	3043/QĐ-UBND 27/10/2015	1.850					1.850	1.800			
(9)	Nguồn thu tiền sử dụng đất Bến xe liên tỉnh phía Nam (cũ)											10.000	137		
1	Dự án khởi công mới năm 2016														
1	Hạ tầng Bến xe liên tỉnh phía Nam	BQL TD	DK	2016-2017	2268/QĐ-UBND 20/8/2015	15.274					15.219	10.000	137		

Số TT	Tên dự án đầu tư	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư			Quyết định phê duyệt DABT (BCKTKT)			Dự kiến giải ngân từ KC đến hết năm 2015	Kế hoạch năm 2016	Giải ngân đến hết tháng 6/2016	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
					Số QĐ, ngày, tháng, năm	TMBĐT	Tr.đó: TW hồ trợ/TPCP /ODA	Số QĐ, ngày, tháng, năm	TMBĐT	Tr.đó: TW hồ trợ/TPCP/O DA					
(10)	Nguồn thu tiền tài sản trên đất Bến xe liên tỉnh phía Nam (cũ)														
	Dự án khởi công mới năm 2016														
1	Bến xe liên tỉnh phía Nam	Cy TNHH MTV Dịch vụ vận tải KH	DK	2016-2018		78.200	70.200								chưa giao kế hoạch
V	NGUỒN VỐN QUỸ PHÁT TRIỂN ĐẤT CỬA TỈNH														
1	CSHT khu dân cư và TĐC Ninh Thủy	UBND NH	NH	2010-2012				1909/QĐ-UBND 27/7/2010	462.969		144.624	12.850	332		
2	CSHT khu TĐC Xóm Quán	BQL VP	NH	2010-2020				976/QĐ-UBND 14/4/2010	320.311 (DK tăng 379 tỷ)	320.311	320.000	10.000			
3	CSHT kỹ thuật khu tái định cư Hòn Rô II	UBND NT	NT	2014-2016				1793/QĐ-UBND 09/7/2011	128.517		48.600	25.000	14.232		
4	Khu tái định cư Phước hạ, xã Phước Đông (gđ 1-3, 1 ha)	UBND NT	NT	2014-2018				2290/QĐ-UBND 04/9/2014	165.190		11.000	25.000	13.103		
5	Khu tái định cư Lê Hồng Phong III - Tp Nha Trang	BQL TP	NT	2016-2020	21/QĐ-HBND 26/10/2015	389.361			389.361			16.000			chưa giao kế hoạch
6	Dự phòng chi											106.429			
B	NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN QUẢN LÝ (đầu tư các dự án theo 4 chương trình KTXH trọng điểm)											715.163	250.307	35,0	

PHỤ LỤC SỐ 2

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SỬ DỤNG VỐN NHÀ NƯỚC NĂM 2016 (BAO GỒM ĐÃ CÒ QUYẾT ĐỊNH ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH NĂM 2016 CỦA UBND TỈNH)
(Phụ lục kèm theo Báo cáo số 14/BC-UBND ngày 22/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

Số TT	Tên dự án đầu tư	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư			Quyết định phê duyệt DABT (BCKTKT)			Giai ngân từ KC đến hết năm 2015	Kế hoạch năm 2016	Điều chỉnh tăng, giảm KH	Kế hoạch năm 2016 điều chỉnh	Ghi chú
					Số QĐ, ngày, tháng, năm	TMĐT	Tr.đó: TW hồ trợ/TPCP/OĐA	Số QĐ, ngày, tháng, năm	TMĐT	Tr.đó: TW hồ trợ/TPCP/O ĐA					
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
I	NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ TƯ NGÂN SÁCH NĂM 2015 SANG NGÂN SÁCH NĂM 2016												0		
1	Cải thiện VSMT thành phố Nha Trang (giai đoạn 1)	BQL VSMT	NT	2007-2014				451/QĐ-UBND ngày 17/2/2011	1.825.141	1.444.969	1.766.989	7.209	-4.609	2.600	QĐ số 1267/QĐ-UBND ngày 13/5/2016
2	Môi trường bên vịnh các thành phố Duyên Hải - Tiêu dự án thành phố Nha Trang	BQL PT tỉnh	NT	2017-2022	582/QĐ-TTg ngày 06/4/2016	1.533.600	1.297.170						4.609	4.609	QĐ số 1267/QĐ-UBND ngày 13/5/2016
II	NGUỒN VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG CẤP TỈNH QUẢN LÝ												0		
(I)	Phân giám kế hoạch vốn												-44.136		
1	Đường Phạm Văn Đồng (D2), huyện Cam Lâm	UBND CL	CL	2013-2015				2289/QĐ-UBND 14/9/2012	56.847	20.900	42.000	8.000	-6.430	1.570	QĐ số 1267/QĐ-UBND ngày 13/5/2016
2	Đường Bà Huyện Thanh Quan, thị trấn Cam Đức	BQLDA Cam Lâm	CL	2015				5379/QĐ-UBND ngày 31/10/2014	5.692	4.000	2.900	760	-210	550	QĐ số 1267/QĐ-UBND ngày 13/5/2016
3	Đường Nguyễn Khuyến, thị trấn Cam Đức	BQLDA Cam Lâm	CL	2015				5380/QĐ-UBND ngày 31/10/2014	5.759	4.000	2.900	800	-250	550	QĐ số 1267/QĐ-UBND ngày 13/5/2016
4	Khu neo đậu tàu thuyền tránh trú bão tại thôn Bình Tây, phường Ninh Hải	UBND NH	NH	2010-2012				10/QĐ-UBND ngày 31/1/2008	32.444		30.541	310	-310	0	QĐ số 1267/QĐ-UBND ngày 13/5/2016
5	Tuyến đường từ QL 1A vào Cùm CN và chăn nuôi Khatooc	UBND NH	NH	2012-2015				3043/QĐ-UBND ngày 16/11/2011	28.536		16.124	7.700	-4.200	3.500	
6	Hệ thống cấp nước Diên Lộc - Diên Bình - Diên Hòa	TT Nước sạch và VSMT NT	DK	2016-2018	778A/QĐ-UBND 31/3/2016	33.855		2849/QĐ-UBND 27/10/2014	33.835			5.000	-4.000	1.000	

(Đơn vị tính: triệu đồng)

52

Số TT	Tên dự án đầu tư	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư			Quyết định phê duyệt DADT (BCKTKT)			Giải ngân từ KC đến hết năm 2015	Kế hoạch năm 2016	Điều chỉnh tăng, giảm KH	Kế hoạch năm 2016 điều chỉnh	Ghi chú
					Số QĐ, ngày, tháng, năm	TMDT	Tr.đó: TW hỗ trợ/TPCP/ODA	Số QĐ, ngày, tháng, năm	TMDT	Tr.đó: TW hỗ trợ/TPCP/ODA					
7	Cấp bù lãi suất đối với các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng giai đoạn 2013-2015 theo NQ số 06/2013/NQ-HĐND của HĐND tỉnh										5.000	-3.000	2.000		
8	Chưa phân bổ										25.736	-25.736	0		
(2)	Phân tăng kế hoạch vốn											44.136			
a	Dự án hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2015 nhưng còn thiếu vốn											7.826			
1	Trường THCS Sơn Lâm giai đoạn II	BQLDA các CTXD Khánh Sơn	KS	2014						692/QĐ-UBND ngày 21/10/2013	5.799	245	245	QĐ số 1267/QĐ-UBND ngày 13/5/2016	
2	Trường TH Ba Cụt Bắc (điểm Dốc Trâu)	BQLDA các CTXD Khánh Sơn	KS	2014-2015						727/QĐ-UBND ngày 29/10/2014	3.522	1.753	1.753	QĐ số 1267/QĐ-UBND ngày 13/5/2016	
3	Nâng cấp mở rộng đường Tỉnh lộ 3	BQL GTTL	NT							2553/QĐ-UBND ngày 16/9/2015	4.737	2.720	2.720	QĐ số 1267/QĐ-UBND ngày 13/5/2016	
4	Đường Trần Tế Xương, thị trấn Cam Đức	BQLDA Cam Lâm	CL	2015						5386/QĐ-UBND ngày 31/10/2014	5.556	152	680	QĐ số 1267/QĐ-UBND ngày 13/5/2016	
5	Công trình liên hợp tại km1+166, đường số 6, xã Cam Thành Bắc	BQLDA Cam Lâm	CL	2014						4810/QĐ-UBND ngày 04/8/2014	3.445	256	256	QĐ số 1267/QĐ-UBND ngày 13/5/2016	
6	Hệ thống cấp nước Diên Đồng	TT Nước sạch và VSMNT	DK	2014-2015						2677/QĐ-UBND ngày 28/10/2013	17.344	2.700	2.700	QĐ số 1267/QĐ-UBND ngày 13/5/2016	
b	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2016											8.440			
1	Nhà hành chính của Trường Tiểu học Cam Phúc Nam	BQLDA các CTXD Cam Ranh	CR	2015-2016						6293A/QĐ-UBND ngày 20/10/2014	2.991	480	480	QĐ số 1267/QĐ-UBND ngày 13/5/2016	
2	Nâng cấp tuyến 2: Đường đi nghĩa địa xã	Phòng KT&HT Khánh Vĩnh	KV	2015-2016						654/QĐ-UBND ngày 30/10/2014	736	510	510	QĐ số 1267/QĐ-UBND ngày 13/5/2016	
3	Cống vượt lũ trên đường Cao Mô Xê	Phòng KT&HT Khánh Vĩnh	KV	2015-2016						650/QĐ-UBND ngày 30/10/2014	1.063	740	740	QĐ số 1267/QĐ-UBND ngày 13/5/2016	

Số TT	Tên dự án đầu tư	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư			Quyết định phê duyệt DADT (BCKTKT)			Giải ngân từ KC đến hết năm 2015	Kế hoạch năm 2016	Điều chỉnh tăng, giảm KH	Kế hoạch năm 2016 điều chỉnh	Ghi chú
					Số QĐ, ngày, tháng, năm	TMBĐT	Tr.đó: TW hồ trợ/PPCP /ODA	Số QĐ, ngày, tháng, năm	TMBĐT	Tr.đó: TW hồ trợ/PPCP/ODA					
4	Tuyến H8 đất ông Trịnh Văn Thành đến điểm giữa T6 (đường nước nông - Y Bão)	Phòng KT&HT Khánh Vĩnh	KV	2015-2016				651/QĐ-UBND 30/10/2014	1.158				810	810	QĐ số 1267/QĐ-UBND ngày 13/5/2016
5	Nâng cấp đường rẫy ông Nguyễn Minh đến rẫy ông Trần Hữu Chuân	Phòng KT&HT Khánh Vĩnh	KV	2015-2016				620/QĐ-UBND 15/10/2014	958			670	670	QĐ số 1267/QĐ-UBND ngày 13/5/2016	
6	Thương đoạn từ Suối 2 đến nhà ông Nguyễn Văn Lược, thôn Tà Mọc, xã Khánh Thành	Phòng Dân tộc Khánh Vĩnh	KV	2015-2016				631/QĐ-UBND 27/10/2014	3.051			2.100	2.100	QĐ số 1267/QĐ-UBND ngày 13/5/2016	
7	Cải tạo, sửa chữa đường giao thông xã Diên Đông								2.669			1.730	1.730	QĐ số 1267/QĐ-UBND ngày 13/5/2016	
-	Đường từ nhà ông Nam đến bờ sông Cái xã Diên Đông	UBND xã Diên Đông	DK	2015-2016				32/QĐ-UBND/XD 26/10/2014	1.293			900	900		
-	Đường từ nhà ông Phát - nhà ông Phong	UBND xã Diên Đông	DK	2015-2016				30/QĐ-UBND/XD 26/10/2014	506			300	300		
-	Đường từ nhà ông Phong - cầu Treo	UBND xã Diên Đông	DK	2015-2016				31/QĐ-UBND/XD 26/10/2014	870			530	530		
8	Đường vào Đình Võ Tả	BQLDA các CTXD Cam Ranh	CR	2015-2016				941A/QĐ-UBND 22/5/2014	2.008			1.400	1.400	QĐ số 1267/QĐ-UBND ngày 13/5/2016	
c	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2016											5.000	5.000		
1	Trường bán, thao trường huấn luyện BCHQS tỉnh	BCHQST	KV	2015-2017				1040/QĐ-TM 28/6/2014	68.361			5.000	5.000	chi BTGT	
d	Dự án khởi công mới năm 2016											10.670			
1	Chương trình đảo tạo nghề 2011	Tg CD Nghề NT	NT	2016-2019				07/QĐ-UBND 05/01/2016	41.463			260	260	QĐ số 1267/QĐ-UBND ngày 13/5/2016	
2	Thực hiện việc Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tỉnh Khánh Hòa	CA PCCC	NT	2016-2017	3437/QĐ-UBND 27/11/2015	15.881		613/QĐ-UBND 14/03/2016	14.155			2.000	2.000	QĐ số 1267/QĐ-UBND ngày 13/5/2016	
3	Cầu vào khu sản xuất Gia Lố xã Sơn Thái, huyện Khánh Vĩnh	Phòng KT&HT Khánh Vĩnh	KV	2016-2017	552/QĐ-UBND 30/10/2015	4.997		328/QĐ-UBND 18/7/2013	4.997			1.410	1.410	QĐ số 1429/QĐ-UBND ngày 26/5/2016	

Số TT	Tên dự án đầu tư	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Thời gian khởi công hoàn thành	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư				Quyết định phê duyệt DADT (BCKTKT)				Giải ngân từ KC đến hết năm 2015	Kế hoạch năm 2016	Điều chỉnh tăng, giảm KH	Kế hoạch năm 2016 điều chỉnh	Ghi chú
					Số QĐ, ngày, tháng, năm	TMDT	Tr.đó: TW hỗ trợ/TPCP/ODA	Số QĐ, ngày, tháng, năm	TMDT	Tr.đó: TW hỗ trợ/TPCP/ODA	Số QĐ, ngày, tháng, năm	TMDT					
4	Sửa chữa hồ chứa nước Đồng Mộc	BQLDA các CTXD Điện, Khánh	DK	2016-2017	130/QĐ-UBND 12/10/2015	14.500		49/QĐ-UBND 30/3/2016	14.500					2.000		2.000	
5	Sửa chữa, nâng cấp HTC sinh hoạt xã Ninh Tây	Cy CP đô thị NH	NH	2016-2017	3031/QĐ-UBND ngày 29/10/2015	8.200		3072/QĐ-UBND ngày 30/10/2015	8.200			1.000		2.000		3.000	
6	BTGT Trường CĐ Y tế Khánh Hòa gđ 2 (6,3ha)	BQL XDDD	NT	2016-2017		10.500								3.000		3.000	
e	Lĩnh vực khác																
1	Trá nợ quyết toán																
2	Khắc phục bảo lũ											2.400		2.200		4.600	
3	Bảo trì công sở											10.000		3.000		13.000	
4	Chi hỗ trợ quốc tế về an ninh quốc phòng	BCHQST	CPC			10.000								3.000		3.000	
***	Riêng Hồ trợ cho cấp huyện đầu tư Chương trình xây dựng nông thôn mới (các xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới)													4.000		4.000	
(1)	Kế hoạch vốn giao đầu năm nhưng chưa phân bổ chi tiết											23.400		-23.400		0	QĐ số 1429/QĐ-UBND ngày 26/5/2016
(2)	Phân bổ chi tiết																QĐ số 1429/QĐ-UBND ngày 26/5/2016
1	Huyện Vạn Ninh																
*	Xã Vạn Hưng																
-	Trường TH Vạn Hưng 1	Phòng GDĐT Vạn Ninh	VN	2016	1031/QĐ-UBND 29/10/2015	4.400		1069/QĐ-UBND 30/10/2015	4.400					2.200		2.200	
-	Trường TH Vạn Hưng 2	BQLDA các CTXD Vạn Ninh	VN	2016	1037/QĐ-UBND 29/10/2015	4.700		1070/QĐ-UBND 30/10/2015	4.700					2.350		2.350	
*	Xã Vạn Thắng																

Số TT	Tên dự án đầu tư	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Thời gian khởi công-hoàn thành	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư			Quyết định phê duyệt DABT (BCKTKT)			Giải ngân từ KC đến hết năm 2015	Kế hoạch năm 2016	Điều chỉnh tăng, giảm KH	Kế hoạch năm 2016 điều chỉnh	Ghi chú
					Số QĐ, ngày, tháng, năm	TMBĐT	Tr.đó: TW hồ trợ/TPCP /ODA	Số QĐ, ngày, tháng, năm	TMBĐT	Tr.đó: TW hồ trợ/TPCP/O DA					
-	Hội trường UBND xã	BQL XDNTM xã Vạn Thắng	VN	2016	432/QĐ-UBND 29/9/2015	2.506		439/QĐ-UBND 30/10/2015	2.506				1.250	1.250	
2	Thị xã Ninh Hòa												4.466		
*	Xã Vạn Thọ												4.466		
-	Đường giao thông nông thôn xã Ninh Thọ (Đường Ninh Điện 2)	BQL XDNTM xã Ninh Thọ	NH	2016	189/QĐ-UBND ngày 16/12/2015	955		47/QĐ-UBND ngày 28/3/2016	955				600	600	
-	Đường giao thông nông thôn xã Ninh Thọ (Đường Xuân Mỹ 2)	BQL XDNTM xã Ninh Thọ	NH	2016	191/QĐ-UBND ngày 16/12/2015	2.949		46/QĐ-UBND ngày 28/3/2016	2.949				600	600	
-	Đường giao thông nông thôn xã Ninh Thọ (Đường Chánh Thanh 1)	BQL XDNTM xã Ninh Thọ	NH	2016	190/QĐ-UBND ngày 16/12/2015	819		51/QĐ-UBND ngày 28/3/2016	819				600	600	
-	Đường giao thông nông thôn xã Ninh Thọ (Đường Lạc Ninh 4)	BQL XDNTM xã Ninh Thọ	NH	2016	192/QĐ-UBND ngày 16/12/2015	907		50/QĐ-UBND ngày 28/3/2016	907				600	600	
-	Đường nội đồng xã Ninh Thọ (Đường Đòng Đình Ninh Điện)	BQL XDNTM xã Ninh Thọ	NH	2016	188/QĐ-UBND ngày 16/12/2015	448		49/QĐ-UBND ngày 28/3/2016	448				180	180	
-	Đường nội đồng xã Ninh Thọ (Đường Lạc Ninh 1)	BQL XDNTM xã Ninh Thọ	NH	2016	172/QĐ-UBND ngày 16/12/2015	761		15/QĐ-UBND ngày 25/01/2016	761				457	457	
-	Đường nội đồng xã Ninh Thọ (Đường Đòng ông Khanh)	BQL XDNTM xã Ninh Thọ	NH	2016	173/QĐ-UBND ngày 16/12/2015	351		14/QĐ-UBND ngày 25/01/2016	351				211	211	
-	Đường nội đồng xã Ninh Thọ (Đường đòng mẫu, Lạc Bình)	BQL XDNTM xã Ninh Thọ	NH	2016	193/QĐ-UBND ngày 16/12/2015	790		48/QĐ-UBND ngày 28/3/2016	790				365	365	
-	Đường nội đồng xã Ninh Thọ (Đường Xuân Phong 3)	BQL XDNTM xã Ninh Thọ	NH	2016	176/QĐ-UBND ngày 16/12/2015	691		17/QĐ-UBND ngày 23/01/2016	691				415	415	
-	Đường nội đồng xã Ninh Thọ (Đường Đòng Tâm Suong)	BQL XDNTM xã Ninh Thọ	NH	2016	179/QĐ-UBND ngày 16/12/2015	171		11/QĐ-UBND ngày 23/01/2016	171				103	103	
-	Đường nội đồng xã Ninh Thọ (Đường mương N3-7, Ninh Điện)	BQL XDNTM xã Ninh Thọ	NH	2016	180/QĐ-UBND ngày 16/12/2015	617		18/QĐ-UBND ngày 23/01/2016	617				335	335	
3	Thành phố Nha Trang												4.900		

Số TT	Tên dự án đầu tư	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Thời gian khởi công hoàn thành	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư		Quyết định phê duyệt DABT (BCKTKT)			Giải ngân từ KC đến hết năm 2015	Kế hoạch năm 2016	Điều chỉnh tăng, giảm KH	Kế hoạch năm 2016 điều chỉnh	Ghi chú
					Số QĐ, ngày, tháng, năm	Tr.đó: TW hỗ trợ/TPCP /ODA	Số QĐ, ngày, tháng, năm	TMBT	Tr.đó: TW hỗ trợ/TPCP/O DA					
*	Xã Vĩnh Phương													
-	Đề án dón tiếp dời thừa xã Vĩnh Phương	BQL XDNTM xã Vĩnh Phương	NT	2016	4094/QĐ-UBND 26/10/2015	7.919	7860/QĐ-UBND 30/10/2015	7.919			4.900			
4	Huyện Điện Khánh										4.900		4.900	
*	Xã Điện Điền										8.234			
-	Trường Mầm non Điện Điền (hạng mục xây mới 02 phòng học, 01 phòng hành chính, 01 phòng hiệu phó, 01 phòng nghỉ, giáo viên; san nền, sân bê tông, tường rào)	Phòng GDĐT Điện Khánh	DK	2016	123/QĐ-UBND ngày 01/10/2015	3.354	203/QĐ-UBND ngày 30/10/2015	3.354			1.700		1.700	
-	Trường THCS Trần Quang Khải (hạng mục xây mới 03 phòng chức năng, 01 phòng thư viện, nâng mặt bằng, sửa chữa khối phòng học, khối văn phòng và khối thực hành)	Phòng GDĐT Điện Khánh	DK	2016	125/QĐ-UBND ngày 01/10/2015	3.407	204/QĐ-UBND ngày 30/10/2015	3.407			1.660		1.660	
-	Xây mới, nâng mặt bằng nhà văn hóa thôn Đại Điền Trung 1	BQL XDNTM xã Điện Điền	DK	2016	32/QĐ-UBND ngày 17/9/2015	1.010	75/QĐ-UBND ngày 30/10/2015	1.010			505		505	
-	Cải tạo và sửa chữa nhà văn hóa thôn Đại Điền Đông 2	BQL XDNTM xã Điện Điền	DK	2016	34/QĐ-UBND ngày 17/9/2015	155	74/QĐ-UBND ngày 30/10/2015	155			78		78	
-	Cải tạo và sửa chữa nhà văn hóa thôn Đại Điền Trung 2	BQL XDNTM xã Điện Điền	DK	2016	33/QĐ-UBND ngày 17/9/2015	167	73/QĐ-UBND ngày 30/10/2015	167			84		84	
-	Xây mới và nâng mặt bằng nhà văn hóa thôn Đại Điền Trung 3	BQL XDNTM xã Điện Điền	DK	2016	35/QĐ-UBND ngày 17/9/2015	958	76/QĐ-UBND ngày 30/10/2015	958			479		479	
-	Xây mới và nâng mặt bằng nhà văn hóa thôn Đại Điền Đông 1	BQL XDNTM xã Điện Điền	DK	2016	36/QĐ-UBND ngày 17/9/2015	964	77/QĐ-UBND ngày 30/10/2015	964			482		482	
-	Xây mới và nâng mặt bằng nhà văn hóa thôn Đại Điền Đông 3	BQL XDNTM xã Điện Điền	DK	2016	37/QĐ-UBND ngày 17/9/2015	1.012	78/QĐ-UBND ngày 30/10/2015	1.012			506		506	

Số TT	Tên dự án đầu tư	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Thời gian khởi công - hoàn thành	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư			Quyết định phê duyệt DABT (BCKTKT)			Giải ngân từ KC đến hết năm 2015	Kế hoạch năm 2016	Điều chỉnh tăng, giảm KH	Kế hoạch năm 2016 điều chỉnh	Ghi chú
					Số QĐ, ngày, tháng, năm	TMBĐT	Tr.đó: TW hồ trợ/TPCP/OĐA	Số QĐ, ngày, tháng, năm	TMBĐT	Tr.đó: TW hồ trợ/TPCP/OĐA					
-	Mở rộng sân vận động xã	BQL XDNTM xã Diên Điện	DK	2016	31/QĐ-UBND ngày 17/9/2015	774		72/QĐ-UBND ngày 30/10/2015	774				387	387	
-	Chợ thôn Đông	BQL XDNTM xã Diên Điện	DK	2016	38/QĐ-UBND ngày 17/9/2015	699		79/QĐ-UBND ngày 30/10/2015	699				350	350	
-	Chợ thôn Trung	BQL XDNTM xã Diên Điện	DK	2016	39/QĐ-UBND ngày 17/9/2015	699		80/QĐ-UBND ngày 30/10/2015	699				350	350	
-	Đoạn đường BTXM từ nhà Bà Tâm đến nhà Ông Bảy	BQL XDNTM xã Diên Điện	DK	2016	25/QĐ-UBND ngày 17/9/2015	325		69/QĐ-UBND ngày 30/10/2015	325				163	163	
-	Đường từ nhà thờ họ Trần đến cầu Ông Ninh	BQL XDNTM xã Diên Điện	DK	2016	22/QĐ-UBND ngày 17/9/2015	425		66/QĐ-UBND ngày 30/10/2015	425				213	213	
-	Đường BTXM từ nhà Ông Tạo đến nhà Ông Hiền	BQL XDNTM xã Diên Điện	DK	2016	21/QĐ-UBND ngày 17/9/2015	581		65/QĐ-UBND ngày 30/10/2015	581				290	290	
-	Đường BTXM từ nhà Ông Trương - Ông Quân	BQL XDNTM xã Diên Điện	DK	2016	19/QĐ-UBND ngày 17/9/2015	309		63/QĐ-UBND ngày 30/10/2015	309				155	155	
-	Đường từ trường mẫu giáo đến Rọc Chu	BQL XDNTM xã Diên Điện	DK	2016	20/QĐ-UBND ngày 17/9/2015	644		64/QĐ-UBND ngày 30/10/2015	644				322	322	
-	Đường BTXM từ nhà Ông Tùng - Ông Hiếu	BQL XDNTM xã Diên Điện	DK	2016	26/QĐ-UBND ngày 17/9/2015	291		70/QĐ-UBND ngày 30/10/2015	291				146	146	
-	Đường BTXM từ nhà Ông Diêu - Ông Trọng	BQL XDNTM xã Diên Điện	DK	2016	27/QĐ-UBND ngày 17/9/2015	729		71/QĐ-UBND ngày 30/10/2015	729				364	364	
III	NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG KHÁC														
(1)	Nguồn thu tiền sử dụng đất Sân bay Nhà Trang cũ														
	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2016														
	Đường cất hạ cánh số 2 - Sân bay Quốc tế Cam Ranh	BQL TB	CR	2015-2020				144/QĐ-UBND 21/01/2015	1.935.962		400.000	400.000	-400.000	0	đề nghị Bộ GTVT hỗ trợ
(2)	Nguồn vốn Tổng Cty Khánh Việt viên trợ														

Số TT	Tên dự án đầu tư	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Thời gian khởi công hoàn thành	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư			Quyết định phê duyệt DABT (BCKTKT)			Giải ngân từ KC đến hết năm 2015	Kế hoạch năm 2016	Điều chỉnh tăng, giảm KH	Kế hoạch năm 2016 điều chỉnh	Ghi chú		
					Số QĐ, ngày, tháng, năm	TMDT	Tr.đó: TW hỗ trợ/TPCP/ODA	Số QĐ, ngày, tháng, năm	TMDT	Tr.đó: TW hỗ trợ/TPCP/ODA							
	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2016																
1	Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn (giai đoạn I)	Trg LQĐ	NT	2014-2016					2046/QĐ-UBND 7/8/2014	153.053		70.000	80.000	-80.000	0	thanh toán viện trợ tại Cty Khánh Việt	
(3)	Nguồn thu tiền tài sản trên đất Bền xe liên tỉnh phía Nam (cũ)												7.800	-7.800			
	Dự án khởi công mới năm 2016																
1	Bến xe liên tỉnh phía Nam	Cty TNHH MTV Dịch vụ vận tải KH	DK	2016-2018				78.200						7.800	-7.800	0	đã chuyển thành Cty CP
(4)	Nguồn thu tiền sử dụng đất còn lại của dự án Khách sạn và căn hộ cao cấp Oceanus																QĐ số 1928/QĐ-UBND ngày 5/7/2016
a	Dự án hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng trước ngày 31/12/2015 nhưng còn thiếu vốn																
1	Phát triển đô thị vừa và nhỏ tỉnh Khánh Hòa	BQLDA Phát triển đô thị vừa và nhỏ	NH-CR	2009-2014					2037/QĐ-UBND 26/8/2009; 1667/QĐ-UBND	338.528		303.475		20.981	20.981	20.981	hoàn trả tạm ứng NS
2	Cải thiện VSMT thành phố Nha Trang - giai đoạn I	BQL VSMT	NT	2007-2014					451/QĐ-UBND ngày 17/2/2011	1.825.141		1.766.989		21.000	21.000	21.000	hoàn trả tạm ứng NS
3	Xử lý thoát nước khu vực cửa xả đường Đặng Tắt, thành phố Nha Trang	UBND NT	NT	2014-2015					2244/QĐ-UBND 10/9/2013	32.483				23.578	23.578	23.578	hoàn trả tạm ứng NS
b	Dự án dự kiến hoàn thành năm 2016																
1	CSHT khu dân cư Tổ 32-33 Vĩnh Thọ, TP Nha Trang	UBND NT	NT	2014-2016					6595/QĐ-CT-UBND 31/7/2014	69.069				44.000	44.000	44.000	hoàn trả tạm ứng NS
2	Tôn tạo cảnh quan danh lam thắng cảnh khu vực đồi Trại Thủy	UBND NT	NT	2014-2016					2703/QĐ-UBND 29/10/2012	131.282		40.000		20.000	20.000	20.000	hoàn trả tạm ứng NS, trả nợ KL HT
c	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2016																
																	22.284

Số TT	Tên dự án đầu tư	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Thời gian khởi công-hoàn thành	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư			Quyết định phê duyệt DADT (BCKTKT)			Giải ngân từ KC đến hết năm 2015	Kế hoạch năm 2016	Điều chỉnh tăng, giảm KH	Kế hoạch năm 2016 điều chỉnh	Ghi chú
					Số QĐ, ngày, tháng, năm	TMDT	Tr.đó: TW hồ trợ/TPCP/O DA	Số QĐ, ngày, tháng, năm	TMDT	Tr.đó: TW hồ trợ/TPCP/O DA					
1	Chính trị hạ lưu sông Tấn, sông Quán Trường, Tp Nha Trang	BQL GTTL	NT	2009-2017				168/QĐ-UBND 29/01/2009	593.306	270.000	367.282		10.000	10.000	
2	Bệnh viện đa khoa khu vực Cam Ranh	Sở Y tế	CR	2008-2017				246/QĐ-UBND 8/10/2008, 197/QĐ-UBND 22/01/2014	80.000	48.000	44.001		12.284	12.284	
d	Chưa phân bổ														sau khi nhà đầu tư nộp đủ số phân bổ số vốn này
IV	NGUỒN VỐN QUỸ PHÁT TRIỂN ĐẤT CỬA TỈNH														
1	Khu tái định cư Phước hạ, xã Phước Đông (gđ 1- 3, 1 ha)	UBND NT	NT	2014-2018				2290/QĐ-UBND 04/9/2014	165.190		55.480		6.300	31.300	QĐ số 1267/QĐ-UBND ngày 13/5/2016
2	CSHT khu dân cư Dương Đề	TTPTQB	NT	1999-2016				2767/QĐ-UBND 28/10/2013	171.666		149.027		16.000	16.000	QĐ số 1267/QĐ-UBND ngày 13/5/2016
3	GPMB CSHT KT khu TĐC Hòn Ró II	TTPTQB	NT	2012-2016					73.000		68.238		4.000	4.000	QĐ số 1267/QĐ-UBND ngày 13/5/2016
4	BT, HT và TĐC phần đất công cộng (20m dọc đại lộ Nguyễn Tất Thành và 30m ven biển) và phần đất đường phân ranh các dự án tại Khu du lịch Bắc bán đảo Cam Ranh	BQL BBBCR	CL	2013-2016					31.541		11.200		10.000	10.000	QĐ số 1267/QĐ-UBND ngày 13/5/2016
5	Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Mở rộng QL 1A (phần đi qua đô thị do tỉnh chi trả)	UBND cấp huyện	loại tỉnh	2014-2016					52.297		50.815		1.482	1.482	hoàn trả tạm ứng NS
6	BT, HT và TĐC dự án Đầu tư CSHT Nhà máy bia Sài Gòn tại Cùmn CN Diên Phú	UBND DK	DK	2015					5.871				5.871	5.871	hoàn trả tạm ứng NS
7	Cơ sở hạ tầng khu tái định cư Ngọc Hiệp	BQL PT	NT	2016-2020	03/NQ-UBND 31/3/2016	157.260			157.260				50.000	50.000	QĐ số 1267/QĐ-UBND ngày 13/5/2016
8	Dự phòng chi										106.429		-93.653	12.776	